

Phụ nữ

tân.văn

xuất bản : thứ năm



10000 10000
2200
17 mai 3
10000

== 0\$15 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 18 mai 1933

== 200 ==

Hai hiệu thuốc Annam, Hiệu « Bạch-Liên », Nhân Bông Sen

(Bào chế tại nhà Bạch-Liên Chaudoc)

1- BỒI NGUYÊN VỆ SANH HUÂN. — (Thuốc đại bổ của đờn ông và đờn bà). Mười người dùng thì phục hồi sức lực, sung túc tinh thần đủ mười. Đã có thí nghiệm rồi. Dám cam đoan thần hiệu. (Kỳ thai).

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

2- BỒ THẬN HOÀN. — Bồi bổ nguyên tính, thêm sức lực cho các vị lão thành và những người trai tráng. Muốn được trường thọ xin dùng thường thuốc này.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

3- DƯỠNG TÂM NINH, THẬN HOÀN. — Những vị nào khi lực giảm suy, tinh thần hao kém, dùng đến thuốc này thì chẳng khác chi cây khô gặp mưa thuận.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

Ba thứ thuốc này không phải là Tiên-đơn song vốn là Thành-được.

Còn hai thứ thuốc rất quý báu cho các hàng phụ-nữ là :

1- KHÔN BỬU HOÀN — Thuốc này sửa máu huyết đờn bà con gái, hoặc đường kinh trời sụt, hoặc vàng hoặc dợt, hoặc bầm đen, hoặc không có tục gọi là chân máu vằn vằn. Cách dùng có chỉ trong toa, kỳ thai. Giá mỗi hộp... 1\$00

2- BẠCH ĐÁI HOÀN. — (Kỳ thai). Thuốc trị các chứng bạch đới, do trong mình nóng nảy sanh ra, hoặc tại ống chông khi tước mắc phải bệnh lậu.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi hộp... 1\$00

Thư từ và mẩu-đa xin gửi cho M. PHẠM-NGỌC-THỎ Institutur à Chaudoc (Cochinchine).

1- THUỐC BỒ DI-TINH. — Trị các chứng bệnh di-tinh mệt mỏi, ăn uống không biết ngon, vì sắc dục sanh lao tổn, đau lưng, nhức xương, trong mình hay hơi hộp chân vằn.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

Đã có nhiều người dùng thấy sự hiệu nghiệm lắm.

2- THUỐC TRỊ BỆNH DẠ DÀY. — Chuyên trị các chứng bệnh đau bao tử, đau ruột, đau bụng. Đờn ông đờn bà dùng đến thì thấy sự hiệu nghiệm.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

3- ĐIỀU KINH PHỤ NỮ. — Chuyên trị các chứng bệnh đàn bà con gái do đường kinh nguyệt trời sụt không chừng mà sanh ra, hoặc là mắc chứng bạch đới. Máu huyết suy kém.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

Chúng tôi có một mục-dịch là : Phê. thống Đạo-đức. Hiện giờ chúng tôi còn nhiều thứ sách đã soạn và dịch rồi song chưa có tiền in ra, như là :

Phật giáo vấn đáp, Dhammapada, La Lumière sur le sentier, La vie comme idéal, Les paroles du Bouddha v. v...

Chúng tôi nghĩ rằng : Nếu quyền tiền của bà tánh in ra một lần thì dễ, song in đi in lại nhiều bận thì chắc không thể làm được. Bởi vậy chúng tôi mới bảo chế mấy thứ thuốc này trước là cứu bình cho người, sau lấy tiền in ki h sách đạo-đức. Chúng tôi sẽ cho không, hoặc là bán từ 5 xu tới 2 cật là giá cao hơn hết, dành cho những người mộ đạo có thể mua xem, bầu phân biệt được cái nào là chọn lý, cái nào là dị đoan.

BẠCH-LIÊN

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thương kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hươn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ảm, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandiere, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tâm lưu ý.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Cán dùng

Một người mai-bán (compradore) biết nói tiếng Việt-Nam, tiếng Tây, tiếng Tàu cho giỗ và nếu biết tiếng Cap-mên nữa càng tốt. Phải là người vui-vẻ, biết giao-thiệp, đã có làm nhiều năm trong nhà buôn. Phải đóng tiền thế-chung (cautionnement) bạc một MỘT NGÀN ĐỒNG và bằng khoán đất rộng hay nhà cửa đáng giá 1.0000 đồng, lương cao và an huê-hồng nữa. Lại cần dùng nhiều đại-lý khắp cõi Đông-pháp. Ở xa muốn hỏi điều-lệ xin đính theo có thư 0\$05, sẽ có thư trả lời.

TÍN-DỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

THÈU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lạnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tung thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

NĂM THỨ NĂM, SỐ 200

Ngày 18 Mai 1933

Chủ-nhơn :
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TIẾNG CHUÔNG CỦA ĐÀN-BÀ ANNAM Ở NGOẠI-QUỐC ?

Trong số báo trước, chúng tôi có đăng tin về cuộc phụ-nữ quốc-tế hội-nghị ở Marseille trong tuần tháng Mars vừa rồi.

Chúng tôi tiếc rằng : phụ-nữ Annam tại Pháp không lợi-dụng cơ-hội ấy mà xin nói, để tỏ tình-trạng của nữ đồng-bào ta ở Đông-dương.

Phụ-nữ Annam làm ăn và học hành tại Pháp mất một dịp giống chuông ở xứ người ! Tôn-chỉ và phương-châm của cuộc hội-nghị này không phải đều là thích-hợp cho chúng ta hay là cho tất cả phụ-nữ Âu-châu ; song đàn bà Annam lưu ngụ ở Pháp có thể lợi-dụng cái diễn-đàn ấy mà cổ-dộng cho mình.

Bà Ramu-Rau, người Ấn-độ đã nói về tình-trạng phụ-nữ Ấn-độ ở hội-nghị ấy.

Một người phụ-nữ Annam có thể giải bày tại phụ-nữ quốc-tế hội-nghị ở Marseille những điều sau này :

PHU NU TAN VAN

— Người dân-bà ở các mỏ và các xưởng làm tới 13 giờ, mà tiền công kém bạn dân ông.

— Dân-bà Annam không được bỏ thăm trong các cuộc tuyển-cử ở xứ này.

Ở Đông-dương, nghề mại-dâm phát-triển một cách đáng sợ. Con gái và dân bà nhà quê bị thất-nghiệp phải bán mình rất nhiều.

Đại-biểu Đông-dương có thể tỏ bày ở hội-nghị này, cũng như ở tất cả các hội-nghị, những điều yêu-cầu quan-hệ của chị em thống-khổ ở xứ-ta. Ngoài những điều yêu-cầu về chánh-trị, luân-lý và kinh-tế, dân-bà ta cũng có thể tỏ ý-kiến về nạn chiến-tranh. Có mấy đại-biểu tại hội-nghị Marseille nói rằng: ảnh-hưởng « điều-hòa » của dân-bà có thể tránh cho các nước khỏi va chiến-tranh, đó là một sự lầm. Dầu dân-bà có than thở và năn-ni giới bực nào, nguy-cơ chiến-tranh vẫn còn nguyên. Sự mâu-thuân ở giữa các nước rất nhiều, nước mắt của dân-bà làm sao rưới tắt ngòi chiến-tranh đang? Người thất-nghiệp vô số trong thế-giới, sự sanh-sản quá-thặng mà nhơn dân lại thiếu thốn trong các thức cần dùng, khủng-hoảng tiến-bộ không thôi, ấy đó là những điều-kiện gây chiến-tranh mai sau. Phụ-nữ Annam nếu có dự cuộc hội-nghị này, có thể tỏ

cho tất cả đại-biểu các nước biết rằng: muốn diệt nguy-cơ chiến-tranh, không thể trông vào ảnh-hưởng « điều-hòa » của dân-bà được.

Nếu chị em Việt-nam được nói tại hội-nghị này, chị em có

Đọc trong PHỤ-NỮ TÂN-VĂN 25 MAI:

CHIẾN-TRANH Ở TAU

Của CAO-VĂN-CHÁNH

Cổ ảnh và bản-dồ.

Tác-giả liên-lạc thời-cuộc Tàu với thời cuộc thế-giới (khủng-hoảng, v. v.)

Văn-chương và Triết-lý
của cuộc Vận-dộng
Tôn-giáo tại Nam-kỳ

(Kết luận cuộc điều-tra)

Của HUẤN-MINH

thể chỉ cho các đại-biểu thấy rằng: dân-bà phải phấn-dấu như các bạn dân ông để diệt trừ những điều-kiện kinh-tế, xã-hội làm cơ-khổ cho hầu hết loài người.

Dương-Châu

Một đứa nhỏ ba tháng bị cha mẹ bỏ ở Viện Dục-Anh

Mới đây, có người lạ mặt đem một đứa nhỏ ba tháng tới gửi cho viện Dục-Anh cầu Rạch-bần giữ rồi không thấy trở lại nữa. Em bé là em trai. Viện Dục-Anh lo về việc này, theo phương diện pháp-luật.

Viện Dục-anh để nuôi con nhà nghèo, vì một lẽ rất dễ hiểu, không buộc người đem gửi con phải trình giấy khai sanh, hay là giấy tờ chi quan-hệ hết. Nay xảy ra việc này tới đem bàn ở đây là vì nhớ tới bài của bà Diệu-Khanh thuật chuyện đã xảy ra ở nhà Bảo-sanh Trávinh (số báo 4 Mai).



Đây là hình một cô giúp việc viện Dục-anh ôm em bé Nguyễn-văn-Viên. Em Viên mới sanh vừa 3 tháng mà đã ra đứa con chung của xã-hội Việt-nam. Chúng tôi xin gọi tên em bé là thằng 27 (vì số 27 là số của hội Dục-anh đeo nơi áo nó cũng như tên thằng Được của ông Hồ-biểu-Chánh trong tiểu-thuyết Cay đắng mật dơi). Sau này có lẽ nhờ cái số 27 mà em bé vô phúc kia sẽ được gặp cha mẹ của nó chăng?

bà Diệu-Khanh để chú-ý tới vấn-đề trẻ con vô thừa-nhận.

Người dân-bà, mà nhất là dân-bà Annam, yêu qui con thế nào, mà đến nỗi phải bỏ? Tôi tưởng chỉ có hai cơ:

— Nghèo quá không nuôi được.

— Không chồng mà đẻ, nếu nuôi lấy thì bị gia-quyền đuổi ra hay là xã-hội mai-mĩa.

Trẻ con vô-thừa-nhận như vậy đã có nhà nuôi trẻ mồ-côi nuôi. Nhưng tình cảnh các em trong nhà nuôi trẻ thế nào? Có lẽ P. N. T. V. sẽ có dịp điều-tra.

Những trẻ con trai và gái « không cha không mẹ » đến lớn khôn sẽ ra thế nào? Chẳng nó mới sanh ra đời đã làm những tội tình chi mà phải làm vào cảnh rất đặc-biệt như vậy.

Hay là thuở bé, thì trẻ con vô-thừa-nhận thiếu sự săn sóc chăm-thăm của mẹ đẻ, lớn lên thì bị kẻ gọi là « con ông cháu cha » khinh-miệt là đồ con chứa hoang?

Mme NGUYỄN ĐỨC-NGUYỄN

Phân thưởng đặc biệt

Kể từ ngày 4 Mai cho tới 4 Juin 1933, qui vị mua báo trọn năm trả đủ 5\$00 thì bản báo sẽ gửi tặng cho ba bộ Tiểu-thuyết rất có giá trị của ông Hồ-biểu-Chánh:

1 — « Cay Đắng Mật Dơi » trọn bộ 2 cuốn giá: 1\$00

2 — « Nhơn Tinh Ấm Lạnh » trọn bộ 8 cuốn giá: 2\$40

3 — « Kẻ Làm Người Chiu » trọn bộ 4 cuốn giá: 2\$00

Như mua 6 tháng sẽ được tặng một bộ trong ba bộ kể trên đây, tùy ý qui vị chọn.

Một điều xin chú ý:

Lệ thưởng đặc biệt này nhất định từ 4 Mai cho tới 4 Juin là hết, tiền gửi sách về phần bản báo chiu, trừ ra khi gửi đi ngoại quốc thì về phần đọc-giã chiu.

Phụ Nữ Tân Văn.

Mua một năm báo có 5\$ mà được thêm 3 bộ tiểu thuyết rất có giá trị thiệt là xua nay mới có một lần. Ai bỏ qua rất uổng.

Như trong 3 bộ tiểu-thuyết có nhăm bộ qui vị đọc rồi, muốn đổi lấy Mạnh-trắng-Thu hoặc Sách Gia-chánh cũng được.

Cho không ba bộ tiểu thuyết
thiệt hay của ông Hồ-biểu-
Chánh xin đọc bài phân
thưởng đặc biệt ở trên đây.

ĐIỀU-TRA VỀ PHONG-TRÀO...

Đạo Minh-Lý

Chùa Minh-Lý cũng như các « thành-thất » Cao-Đài, thờ « Phật, Thánh, Tiên, Thần ». Song không có « thiên-nhân », ở trên bàn thờ. Chỉ có những biển bằng kiến biên danh hiệu các vị « thần » để thờ phượng mà thôi.

Chúng tôi có được xem bữa đàn ngày 14 mới rồi tại « Tam Tông Miếu » ở Bàn-cờ. Đây là chùa của đạo Minh-Lý.

Trước khi dẫn các bạn đọc-giã vào chùa để cùng chúng tôi thưởng cảnh khói nhang ngai-ngúc, chuông rung, kệ đọc, xin dừng lại đây mấy giây đồng hồ để đi ngược lên lịch-sử của đạo này về chín năm trước.

Một bọn sáu người chức việc các sở buôn (nhà thuốc, nhà băng) và làm ở công-sở (chánh-phủ) họp nhau lại dưới quyền chỉ-huy của ông Âu-Kịch để thí-nghiệm về phép cơ bút.

Người thuật chuyện này chưa hề được thấy « pho cơ » bao giờ, song đã mấy lần quan-sát sự « chấp bút ».

Phép ấy như vậy :

Ông Âu-Kịch hay là một « đạo-hữu » khác ngồi trước một cái bàn nhỏ và một đồng giấy trắng, tay cầm một cây bút chì rất to. Bấy giờ năm hay là sáu đạo-hữu khác qui sau lưng « đồng-tử » đọc kinh, đại loại như bài :

« Hào quang chiếu chín tầng mây bạc,
« Thần Thánh Tiên thừa hạt cối rồng... »

vân... vân...

Hay là bài :

« Vi Thiên Đế Thái Cực Hoàng,
« Định an nhân vật khắp ngàn cổ cây.
« Cửa Huỳnh kim vi diệu thay!
« Cung là bạch-ngọc kính này nguy-nga.
« Dầu cho hư thiệt cũng là....
« Chẳng cần đợi nói tiên-gia phép mầu.
« Vô vi linh-nghiệm rất sâu,
« Chữ không chữ sắc nối nhau đánh rành,
vân... vân...

Chúng tôi chép bài sau có ý dài, vì hình như bài ấy quan-trọng lắm, cho nên gặp hồi đồng-tử « chậm lên », thì các người « hữu đàn » mới lung

đến. Mà đọc bài này, thì chữ vị hầu đàn lay nhiều và sâu hơn hết. Không những các chức sắc trong « Minh-Lý Đạo » ở Tam Tông Miếu trong bài « Vi Thiên Đế » mà thôi, người đạo Cao-Đài cũng kính lắm.

Đọc được hồi lâu, thì bắt đầu có hiệu-quả... Nghĩa là tay phải (cầm bút) của đồng-tử động, đập nhẹ nhẹ trên bàn, và vẽ trên không vài vòng xem rất khéo ! Thế rồi hạ bút biên chữ to tướng trên giấy :

— Ta là Tề Thiên Đại Thánh...

Hay là :

— Ta là Quan Thế Âm Bồ Tát...

Đạo-hữu cứ lay, đầu chấm đất.

Người trong đạo Cao-Đài cũng dùng một lối như vậy, cho nên ta đọc trong mấy thánh kinh của đạo này những câu như :

Ngũ Ngọc-hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài Bồ-tát Ma-ha-lát.

Đôi khi đức Ngọc-hoàng vui chăng, thì trên tờ giấy, đồng-tử vẽ mấy chữ :

— Thầy cười....

Trung (hay là Ca), thầy dặn con.... vân vân.

Từ năm 1924, có sáu người chức việc trong các sở công tư họp nhau thường thường để « chấp bút », như đã kể trên. Bút không chỉ nói chuyện cá nhân tư sự mà thôi; bút xuống vẽ ra câu kinh lời kệ, truyền các tin đồn phải lập đạo Minh-Lý, lại cần-thận từng điều mà chỉ cách sắp đặt bàn thờ, cách lay, cách cúng; dựng hương, dựng trà, dựng rượu, dựng hoa quả phải thế nào. Vì Phật, Thánh, Tiên Thần không muốn cho dân Annam là « con cưng » của Thượng-Đế (đức Cao-Đài dạy rằng lâu nay ngài quên lũng chúng ta) thiếu sự cung kính đối với các bậc phụ trách lớn trên « trời »...

Thế là « Minh-Lý Đạo » ra đời....

Chúng tôi xin phép nhắc các bạn đọc báo nhớ rằng lối đồng cốt xưa nay vẫn thanh-hành ở xứ ta. Trẻ con chơi trốn, bày ra cách « xây quật » và « cầu tiên » cũng là một nguyên-lý ấy. Ở Âu-châu, có bọn Spirites họp nhau xây bàn chơi cơ cũng giống y một cách. Nhưng từ sự quấy quẩn năm ba người mà bày ra cái trò chơi như vậy cho tới

...TÔN-GIÁO Ở XỨ NAM-KỲ

thiết-lập một cái « đạo mới », một cái đạo mới trong thế-kỷ hai mươi, sự sai biệt quả là lớn ! Chín năm trước ở xứ ta ai dám ngờ ? Độc-giã nào truy được lý-do hãy thảo-luận cùng chúng tôi.

Đêm 11, trăng tỏ lâu lâu, chúng tôi tới viếng Tam Tông Miếu. Bấy năm đã qua, lần này là lần thứ nhất, chúng tôi được yết kiến các vị chức sắc trong chùa.

Ấu tiên-sanh, gốc là người Tàu lai, mà thông tiếng ta lắm, năm nay ba mươi tám tuổi, mặt mày

— Đạo Cao-Đài đông tin-dò hơn nhiều, mà không biết giáo-lý có khác ở đây chăng ?

— Kinh kệ thường vẫn lấy ở Minh-Lý. Song các chức sắc ở Cao-Đài chủ ý tới sự tuyên-truyền cổ-dộng hơn. Công-chúng có ý chê chúng tôi nghiêm quá cho nên ít xin vào. Ở trong đạo, chúng tôi chỉ kể sự đạo-đức, những quan-chức lớn vì thế mà không thể vào đây được.

— Sự lễ-chức của qui đạo ra thế nào ?

— Phải nói nhiều giờ mới hết động. Lối công-cử



Một phòng khách riêng cho bên đàn bà tại Tam Tông-Miếu.

tươi tắn, đôi con mắt lanh lợi dưới cặp kính trắng, vẫn khăn đen áo dài đón chúng tôi ân cần, mời vào « Chiêu Đài Thất » ở liền sau chùa sạch sẽ lắm. Chúng tôi khen người trưởng trong chùa và hỏi thăm xem đạo thanh hay suy.

— Đạo Minh-Lý chỉ có bảy mươi đạo hữu. Hình như đây là một số hữu-dịnh chăng, mà hề có vào nhiều hơn, thì lại có cơ cho số ấy sụt xuống cho tới giới-hạn bảy mươi... Thi dụ như đạo-hữu đi xa hay là mất phần. Vả, đồng thì khó tổ-chức lắm.

ở đây vẫn trong dân-quyền, nghĩa là người đạo-hữu nào cũng có quyền bàn.

Ấu tiên-sanh cho chúng tôi biết rằng, đạo có « Nữ công thất », để cho các nữ đạo-hữu làm nữ-công, có trường để dạy trẻ con học luôn một lượt với kinh đạo Minh-Lý.

Tiên-sanh bình như muốn trả lời trước một câu hỏi phục sản trong trí chúng tôi :

— Chúng tôi đâu có phải là kẻ chán đời. Tu thì vẫn tu, mà ở trong xã-hội thì vẫn còn ở trong xã-hội..

« Thí dụ anh em tôi trước khi chưa tu mà muốn học thì không tiền, không sách vở ; ngày nay hiệp nhau lại, nhờ lẫn nhau, nên có thư-viện,...

« Và nước mình không có «quốc đạo», phải làm cho có».

Ấu tiên sanh vui vẻ giải bày những lẽ sở dĩ làm sao mà có đạo mới vừa xong, thì tới giờ hầu-dân. Tiếng chuông nổi lên ở liêu trước, các vị « phục lễ » đã rửa tay sạch-sẻ (để tẩy trừ) tiến lên. Họ nghe tiếng chuông mà bước tới, có nhịp nhàng, theo lễ-ngũ đã định trước.

Thấy tu trong đạo Minh-Lý không đội mào và mặc áo rộng tay như các chức sắc trong đạo Cao-Đài, chỉ dùng khăn đen áo dài là sắc-phục của người đạo-nho — chức-sắc một tôn-giáo khác. Ở tay áo, phía trên cùi-chỗ, có đính một cái kêu là hoa-thị, bằng vải, để phân-biệt chức-sắc với môn-sanh thường. Hoa thị có ba màu xanh, đỏ, vàng gọi là « biểu-hiệu Nho Thích Lão ».

Trong liêu trước có sáu cái bàn thờ, ở tư bề đối diện cùng nhau. Cái trọng cùng thờ «trời», có cái biển « Điều tri Kim Mẫu ».

Đối diện với bàn thờ này thì là bàn thờ «Long-thần hộ pháp». Hai bên bàn thờ chánh, bên trái thờ đức «Địa Mẫu» bên phải thờ «Lịch đại tổ tiên». Dựa trên vách hông liêu này và đối-diện cùng nhau thì là bàn thờ «Thập điện Minh-Vương» và «Thanh phước chánh thần». Phía ngoài (hàng ba) có bàn thờ «Môn quang thổ địa».

Bàn thờ giữa không có «thiên nhũn» như ở đạo Cao-Đài. Có một cái «đèn tam-giác», là cái đèn treo lưng-chứng trong phạm-vi một cái hình ba góc bằng kim-khí.

Bàn thờ có cấp. Chín cấp tất cả. Ba cấp dưới để những hương đăng hoa quả. Cấp thấp hơn hết để sớ cho một chức sắc đọc để cầu trời ban phước !

Biên trên mười tám — bằng kiến vương dài, chữ vàng. Giữa hết là «Điều Tri Kim Mẫu». Kế đó và thấp hơn là những vị «Ngọc hoàng thượng đế ; Hồng quân lão tổ ; Thái thượng lão-quân ; Văn tuyên Khổng thánh ; Văn thủ bổ tát ; Quang thế âm bồ-tát, vân vân».

Ở cạnh ba cái bàn sau cùng, mỗi bên có một vị phục lễ. Các chức sắc lớn chờ các vị ấy «xướng» rồi tiến vào qui ở trước bàn thờ. Chư chức sắc qui trước bàn thờ chánh ; hai bên là tín-đồ thường. Đàn-bà qui ở trước bàn thờ «Lịch-Đại tổ-tiên» bên phải bàn thờ chánh. Không có một người phụ nữ nào qui trước bàn thờ « Điều tri Kim Mẫu », có lẽ tại đàn-bà «trước» hơn đàn-ông chăng ?

Vì đạo Minh Lý nghiêm về vấn-đề này lắm ! Người chức sắc đàn-ông qui ở giữa điện, đều nài nịch chỉnh-lễ, giầy vớ hẳn hoi, quần cuốn lại và thắt bằng một cái dải đen cẩn thận. Một người trong đạo giảng cho chúng tôi nghe rằng làm thế là cốt để cho khi hành lễ, « hơi trước trong mình không có thể thoát ra ngoài được »...

Sáu vị chức sắc lớn qui ở giữa điện, hình như theo lễ tôn ti nghiêm lắm, kẻ trên người dưới phân biệt. Rồi thì đọc những kinh như bài :

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp. Lòng nương nham khối tiếp truyền ra... vân vân.

Và các bài kinh cổ dung trả và hoa quả. Cũng đọc kinh sám-hối :

« Cuộc danh lợi là phần thưởng quý, Đức Hòa-công xét kỹ ban ơn.

Lòng đừng so thiệt tình hơn, Ngày đêm than thở đã hơn ích chi ? »

Kinh này người đạo Cao-Đài cũng tụng đọc. Đạo này cũng như đạo Cao-Đài dạy dân-chúng dẹp sự phân-dấu, kính kẻ có danh-lợi, vì « danh lợi là phần thưởng quý » của «Hóa công» xét kỹ ban ơn... Một chút nữa chúng tôi đã quên tổ cho đọc-giải biết sự quan-hệ của phép dạy bằng biểu-hiệu trong đạo.

Hình như con số ba, có cái hệ-trọng gì to-lát, cho nên đèn cây để trên bàn ba-cấp, mỗi bên ba cây ; nến đỏ và to cũng ba cây để như bình tam-giác.

Cái « đèn tam giác » có lẽ cũng theo nguyên-lý số ba ấy chăng ? Cái ba góc có nghĩa gì mẫu-nhiệm chăng ? Từ chín năm nay, các ông trong đạo tốn bao nhiêu thì giờ ở trước cái bình kỹ-học này, chẳng biết có tiến-bộ về tinh-thần học-thức chi không ? Một người sơ học cứ học mãi cái tam giác hình trong chín năm đã thoát bậc trung-học, bước vào khoa số-học cao-đẳng, mà nắm qua những nguyên-lắc cao xa của Leibniz. Các ông trong đạo Minh-Lý và Cao-Đài ưa nói về « điều-hòa liên-định », về Monade của Leibniz, có biết nhà đại triết-học Đức là một nhà bác-sĩ đã già còn học số-học hay không ?

Đầu sao, cái cảnh-tượng bao nhiêu người ăn mặc quá nghiêm như vậy, cúi đầu khoanh tay, hay là qui lạy đầu chấm đất, cái cảnh-tượng ấy không hợp với tinh-thần, tánh-tĩnh và tuổi tác của tôi. Chúng tôi thoát mình ra ngoài để thưởng cảnh huy-hoàng sáng lạng của đêm trăng. Xung quanh chùa có bốn cái xe hơi đậu, của các ông chức-sắc. Chúng tôi từ biệt chùa mà về theo lối hổng-mao.

HUÂN-MINH.

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Trong tuần-lễ vừa qua, hai việc quan-trọng trong tuần-lễ trước vẫn còn làm xôn-xao dư-luận, thứ nhất là ở Nam-kỳ.

Vụ bầu-cử hội-đồng thành-phố kỳ nhì càng kịch liệt hơn kỳ trước. Trên bờ, dưới bến, trong các sở-công và tư, thợ thuyền bàn bạc háng-hái lắm.

Vụ án chánh-trị tại tòa đại-hình, các báo hằng ngày tấp nập đăng thanh cho rằng rất quan-hệ, đã 21 năm — từ 1912 — mới có một cái án to-lát như vậy. 8 người bị xử tử. Nhiều tờ báo phải kêu rằng tòa buộc tội rất nghiêm.

Kể hai việc trên này, việc chống lại sự hạn-chế gạo nhập-cảng xứ Pháp làm dư-luận chủ-ý.

Báo P. N. 1. V. chấn-chỉnh lại được đông người hoan-nginh. Ở Saigon, ở các tỉnh trong Nam và Trung, số người mua báo tăng dần lên. Xem đó thì biết trong thời-kỳ khủng-hoảng, công-chúng cần một cái báo lời lẽ rõ-ràng, lý-luận phân-minh, cáo-báo công-bằng, để giúp lý-hội thời cuộc mà hành-động. Ở về thời khủng-hoảng kinh-lẽ và tinh-thần, một tờ báo như vậy quả nhiên là rất cần.

MÀ-NHƯ

Vụ tuyển cử hội-đồng thành-phố

Chưa hết 30 Avril, chỉ có 982 người tới bỏ thăm. Chưa hết 7 Mai, có đến 1506 vị. Vậy là có 524 vị kỳ trước năm nhà, kỳ này tới để đổi khác kết-quả cuộc tuyển-cử đi.

P.N.T.N. đã đăng rõ kết-quả vụ này trong kỳ rồi, lợi cho số lao-động là thế nào. Nhưng kỳ

thứ nhì, số Nguyễn-minh-Chiêu được lợi hơn. Cứ 8 vị thiệt thợ và 2 dự khuyết, thì số Nguyễn-minh-Chiêu được sáu, còn số Nguyễn-văn-Tạo chỉ được 2.

Ấy vậy mà nếu so sánh kết quả hai kỳ tuyển cử thì số Nguyễn-văn-Tạo vẫn tiến. Kỳ trước, 8 vị trong số ấy có từ 336 thăm tới 457 thăm ; kỳ này từ 363 tới 525 thăm.

Kết-quả khác nhiều là khác cho số Nguyễn-minh-Chiêu. Số này kỳ thứ nhất được từ 216 tới 324 thăm ; kỳ này lên nhiều : từ 379 tới 633 thăm.

Ra độc lập, kỳ này tới những 6 ông.

Xem thế thì hơn 500 cử-tri năm nhà kỳ trước, nay đi lại xã tây mà sửa kết-quả lại lợi cho số Nguyễn-minh-Chiêu. Số Nguyễn-văn-Tạo có đăng ảnh bọn ghệch của họ đại cử-tri uống rượu, không biết thiệt hư thế nào ?

Nguyễn-văn-Tạo và Trần-văn-Thạch đứng đầu số lao-động (được cử) tuyên bố không mua thăm.

Hôm họp lần đầu tại xã tây, hai vị này bỏ thăm cho Ng.-văn-Nữ, thợ sắp chữ làm Phó xã-trưởng gây nên một cái dư-luận ở Saigon.

Xét ra sự thay đổi trong kết-quả cuộc tuyển-cử lần thứ hai này có mấy nguyên-nhơn :

a) Các báo Tribune, Công-Luận, Sài-Thành, Đuốc-nhà-Nam đều bình khéo số Nguyễn-minh-Chiêu mà chống số Nguyễn-văn-Tạo.

Báo Dépêche hăm cử-tri rằng nếu bỏ cho số Tạo thì ngồi tù. Ấy là phương pháp tranh cử rất thường ; song đôi khi có hiệu-quả.

b) Các người lao-động đứng với các số khác, xướng lên hai chữ

« hiệp nhứt », có thể làm cho phần tử tiểu tư sản dự-dự.

c) Tuy thành-phố đông dân lao-động, và mấy ngàn người tới nghe các cuộc diễn thuyết của số Nguyễn-văn-Tạo, mà vì số này không có dự-bị từ trước nên kẻ cầm tinh không có lên trong số cử-tri không thể bỏ thămặng.

Vụ án chánh-trị.

Tòa xử vụ này trong một tuần lễ. Có 11 người được thả.

57 người bị đày từ 5 đến 20 năm.

22 người bị án khổ sai hữu hạn.

10 người bị đày.

8 người khổ sai chung thân.

8 người sau này bị xử tử :

Huỳnh-văn-Bình, Nguyễn-văn-Tôn, Huỳnh-văn-Gon, Nguyễn-văn-Ui, Đặng-văn-Cu, Lê-quang-Sung và Cao-văn-Luông.

8 người ấy bị cáo về án-mạng chánh-trị này : giết hương-chức ở Hữu-Thành và Mytho.

Chống sự hạn-chế gạo nhập-cảng xứ Đông-dương tại Pháp.

Quan Nông-bộ thượng-thư tại Pháp định hạn-chế sự nhập-cảng gạo Đông-dương vào xứ Pháp, làm cho nhà nông Đông-dương lo sợ và bất-bình. Vì vậy ngày 4 Mai mới rồi ban ủy-viên Đông-dương tại Pháp có điện cho phòng thượng-mãi Saigon hay rằng : Quan Thượng-thư bộ thuộc-dịa, ông Sarraut, sẽ chống với sự hạn-chế.

TRIẾT-HỌC VỚI CUỘC ĐỜI

Do nơi sự tranh-luận nảy ra yển sáng

Ván-si Pháp hay viết câu : « De la discussion, jaillit la lumière » : do nơi sự tranh-luận, nảy ra yển sáng, là bất-chước nhà đại hiền-triết Hy-Lạp, Platon tiên-sanh.

Hegel dùng chữ *biện-chứng-pháp*, cũng là bất-chước người Hy-Lạp ấy.

Platon dạy người phép tranh biện để thắng kẻ nghịch. Biện-chứng-pháp là cái phép dạy biện-phục người bằng nghề cãi hay. Người ta nói trắng, mình bảo là đen ; người ta cho rằng có, mình xưng rằng không ; phải biện sao cho mình thắng. Như sự tranh-biện mà nảy ra yển sáng.

Hegel tin rằng có sự mâu-thuân trong vô-tru và nhưn-sanh, và tin có sự tranh-dấu, bèn dùng chữ *biện-chứng-pháp* mà đặt tên cái phép lý-luận của mình.

Học-giã Âu-châu hay dùng chữ *dialectique*, chánh là *biện-chứng-pháp*.

Nói *dialectique*, tức là nói những sự mâu-thuân bên trong và bên ngoài trong muôn sự vật, tức là nói những sự xông-dột của vạn-vật, tức là tỏ ra tin ở sự biến-thiên.

Biện-chứng-pháp thành phép lý-luận, khởi thủy tự Hegel, song le thành ra một cái lợi-khi rất sắc rất mau cho cuộc phấn-dấu xã-hội, là từ bọn học-trò về sau.

— Anh vẫn không phải là đệ-tử của Hegel ?

— Vì Hegel như là Trình-Giáo-Kim trong truyện Tàu, chỉ hay về ba bữa đầu ! Trong cõi học, nhà triết-học ấy đã biết bắt đầu tin rất phải về sự biến-hóa kịch-liệt của sự vật, vậy mà về sau chánh trong học-thuyết của ông ta, có điều mâu-thuân lớn. Ông ta tin rằng có Lý-tưởng làm chủ vạn-vật, bản-bạc trong tự-nhiên, hóa-thân vào những thảo-mộc... Ông ta tin ở đức Thiên-chủ nào chỉ-phối muôn loài... Tôi đây là Hegel sa vào *hần bi-luận*. Cái lý-tưởng chủ-nghĩa hay là *duy-tâm-luận* của ông ta là cái kế-luận rất vô-lý của khoa *biện-chứng-pháp*.

— Tại sao ?

— Tại cái *biện-chứng-phép* ! Nghĩa là tại cái tánh-chất xã-hội của Hegel có điều mâu-thuân. Trí thức phú-hào, ông ấy khổ vì ách phong-kiến, thêm thường địa-vị bọn tư-sân Pháp, mà phát minh ra học-thuyết rất bạo... Song, ông ta lại e sợ hạng người không của... Bởi vậy mà kết-luận cho học-thuyết của mình, ông ấy tự *phản-đối* lấy mình.

==X X==

Cảnh khổ ở Saigon

Hoét !!!

Một tiếng hú rền thành-phố, kéo dài ra thăm-thăm, đang khi trời nắng đỏ lửa..... Mười một giờ rưỡi trưa.

Ở các ty các sở, nhưn-công đều ra về. Người đi xe hơi, xe kéo, kẻ đi xe máy, kẻ đi bộ... Một người hình vóc mập mạp, áo vạt vai, dẫu trôm cái khăn lại đội thêm cái nón lá, tay cầm một tờ giấy dàu xếp nhỏ lại, từ phía Chợ-củ đi riết lại phía cầu quay (Thủ-ngũ).

— Ê ! xăm, bán một tiền !

Gần đầu cầu, dưới bóng cây me lớn, có một thềm xăm ngồi, trước mặt có một thùng đồ ăn hơi lên ngui ngút, một bên là một thùng cơm, một rổ chén đĩa. Nghe kêu thì tay liền quơ lấy một cái tó lớn, xúc đầy cơm, đoạn lấy cái vĩa thọc vô thùng đồ ăn, trộn lên mà múc một vĩa đầy, đồ vô tó cơm, xong mới đưa cho chủ nọ...

Rồi một chốc là xong buổi cơm trưa của một anh lao-động...

Thùng cơm đó thường chứa những cơm dư, cơm nguội nhưng có khi cũng được cơm sốt. Còn đồ ăn đó là đồ ăn dư của mấy tiệm cơm, mấy tiệm cao lâu, đồ ăn ngày hôm qua, ngày hôm kia nữa.

Còn đây, thả dài theo mấy quán cơm, có mấy người quần áo sạch sẽ, tướng mạo thông minh, đã quá mười hai giờ trưa mà chưa ăn bữa sớm, có lẽ là người thất-nghệp.

— Thưa thầy, thầy làm ơn cho tôi một cái bạc ăn cơm. Từ hôm qua tới nay tôi không có ăn gì hết, đói quá !

— Không có tiền nhiều anh, tôi còn có vài cái dũ ăn cơm chiều.

— Thôi, khi thầy ăn rồi, còn đồ dư thầy làm phước cho tôi ăn.

— Được.

Thầy kia ăn rồi, mua thêm chén cơm hai xu cho anh nọ ngồi ăn tiếp...

Một chốc là rồi bữa ăn của kẻ thất-nghệp.

Chú trên kia với anh này, ăn một cách sơ sài, một cách vất vả. Còn biết bao nhiêu người tiền lưng chẳng có, mà xin ai cũng chẳng được. Phải nhịn đói mấy lần !... Người bị đường

Các bạn đồng-chí

và cảm-tình !

Cổ-động cho

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

“PHẬT-GIÁO CHÂN-HU’NG”?

Không chỉ những đạo Cao-Đài giảng nhưn-ngộ và vô-phấn-dấu trong xã-hội Nam-kỳ, là cái xã-hội sự xā-hoa dām-dật ở cạnh sự mãnh liệt phấn-dấu ; sự bần cùng khổ sở ở cạnh sự giàu sang sung sướng ; — một xã-hội đầy những mâu-thuân kịch-liệt. Các chi-phái khác mới nở ra lấy Thích Ca làm chủ cũng giảng những sự ấy, song giáo-diệu và lối tổ-chức có khác nhau ít nhiều.

P. N. T. V. đã dẫn đọc-giã vào thăm Thích nữ là một cô gái tu trong một cái chùa vừa thờ Phật, lại vừa thờ thần. Nay xin mời các bạn nam nữ vào viếng cảnh chùa của sư Nguyễn-kim-Muôn, pháp-danh là *Giãi-Minh thoãn-sư*. Sư này có bằng cấp chánh-phủ ban và ba-tăng : Vì sư cũng buôn bán các thứ sách vở chi đó.

Gọi rằng chùa mà không cất nghĩa, thì các bạn hiểu lầm. Chùa của sư tại Saigon đây là một căn phố giữa bao nhiêu căn phố khác của người lao-động các sở công-tư. Khắc là chỉ vì có bản thờ Phật, có những chữ tàu và chữ ta biên trên những tờ giấy đỏ ở bản thờ trên vách. Thờ nhưt là bởi mấy cái ảnh vẽ giải-phẫu-bọc, bày những cơ quan trong người ra. Sư giảng rằng :

— Học đạo mà chỉ tụng đọc sách tàu thì thiếu. cho nên tôi phải nhờ đến khoa giải-phẫu-học (anatomie), để cho biết những cơ quan trong thân-thể con người.

Khách cùng với sư cách nay độ mười năm đã có phen gặp gỡ tình cờ. Sư bấy giờ làm việc ở *Đông-Pháp ngân-hàng*, rồi từ đó bắt tin, ấy là sư « lảnh tục tầm tiên ».

— Mô Phật, từ khi không gặp ngài, thì tôi đi ra ngoài đảo Phú-Du mà tu. Chánh-phủ cho tàu Malleouse ra tìm. Ông Krautheimer vô về tôi và bảo tôi xin phép tu hành và bằng-cấp.

« Mô Phật, vợ tôi cũng đi tu, mới quá cổ hồi tháng trước.

« Tôi có một cảnh chùa ở P... có sáu mươi đồ đệ tu. Có cả cô giáo không chồng hay là dĩ thời chồng vào đây nữa ».

Sư vừa nói vừa cười vui vẻ, đưa hàm răng trắng

trắng. Hai lần tay thường thường vận-động. Sư đeo ở cườm tay phải một xâu chuỗi, có một tấm dính bài hình *thập-tự* có *ngọc*, như tin-đồ của Hitler ! Sư giải-nghĩa :

— Cái thập-tự có *ngọc* này là một biểu-hiệu. Nó ứng về mấy chữ : Nam mô a di đà-phật !

Sư còn nói nhiều về đạo-lý, về tu thượng thừa và hạ thừa. Sư cất nghĩa rằng vào tu với sư thì phải có của cải mà ăn, chứ nhà chùa không nuôi dưỡng.

— Tu với chúng tôi thì phải : *trường trai tuyệt dục lý gia cất ai !*

« Nếu dân Annam mà tu được hết, thì dầu xác thịt phải tiêu-diệt, mà nói giống sẽ vĩnh viễn trên cõi vô cùng !

Sư còn giảng rất dài, nói phân nửa tiếng ta, phân nửa tiếng Pháp :

— Phải tu có cái *dân-chúng* thừa sáu ra ra đời ở nước Nam !

— Dân-chúng thừa sáu, thừa ngài, là cái chi ?

— Cái đó khó cất-nghĩa lắm. Mời ngài hôm nào gặp X tiên-sanh, thì hỏi người.

Khách ngược đầu nhìn lên bản thờ. Một hàng chữ quốc-ngữ : « Đạo Phật Thích Ca ». Một hàng chữ nho nằm ngang trên tháp : 自汝者自知. hai bên hai câu chữ : *quân-tử bất tham sanh ; tiếu nhưn thường ư tử* !

Khách hỏi thăm « Phật là gì ? »

— Mô Phật, Phật tức tâm, tâm tức Phật !

Khách hỏi :

— Nếu đạo của ngài thanh-hành trong dân chúng thì sự phấn-dấu của nhưn dân sẽ ra thế nào ?

— Mô Phật, dân-chúng sẽ lên mà xuống, xuống mà lên, lên mà xuống.

Sư *Giãi-Minh* tặng cho chúng tôi một gói sách quý, đưa chúng tôi ra cửa. Cáo biệt ra về, tại chúng còn đồng-vọng :

— Mô Phật, dân-chúng sẽ lên mà xuống, xuống mà lên, lên mà xuống !

HUÂN-MINH

Cùng các nhà đại-lý bán lẻ P. N. T. V.

Xin các bạn nào chưa gởi nhớ gởi tiền báo đã bán, và báo còn dư lại về cho để để tính sổ-sách. Đa tạ !

Ty QUÂN-LY

PHẢI PHÒNG NGỪA CÁC CHỨNG « BỊNH KÍN »

Những bệnh tục gọi là « bệnh kín » hình như lan tràn các nơi đô-hội. Không phải là kẻ « chơi bời », mới mắc phải, người vô-cạn cũng có khi bị truyền nhiễm.

Các bạn độc-giã nên bỏ thành-kiến mà coi bệnh này như bệnh thường, — nghiên-cứu cho biết, không phải là vô ích.

Bài trước tôi đã bàn qua về những bệnh mà thiên-hạ gọi là « bệnh kín ». Tôi đã cắt nghĩa vì sao mà ta phải xem các chứng ấy như bệnh thường, — cũng như bệnh sốt rét, bệnh kiết, v.v.

Các chứng ấy cũng là các chứng bệnh thường tất nhiên là ta phải theo lệ thường mà săn-sóc nó. Được như vậy thì sẽ có hai điều lợi, — lợi về mặt gia-đình, lợi về đường xã-hội. Lẽ đó rất dễ hiểu.

Lâu nay, người có chức-trách về sự dưỡng-sanh của công-chúng đều hiểu sự ấy là quan-hệ. Bởi vậy mà Viện chữa bệnh kín ra đời ở Saigon. Nhờ sự hoạt-động của bác-sĩ Tung mà viện này đáng liệt vào hàng các tổ-chức phòng-ngữ ở các xứ.

Trách-nhiệm của nhà chức-trách là phải lo chữa bệnh cho người dân là như vậy.

Còn nhơn-dân thì cũng có phận-sự phải quan-thiết đến cuộc chiến-đấu chống các bệnh kín. Nghĩa là : hễ ai rủi vì lẽ gì mà mắc bệnh thì phải lo chữa ngay, chớ nên bỏ qua.

Nếu câu thả bỏ qua tất sẽ sanh nhiều kết-quả hại cho người mắc bệnh. Thí dụ một người đau đã mấy ngày mà không chăm săn sóc. Chỉ bấy nhiêu ngày câu thả ấy cũng đủ gieo rắc bệnh ấy xung quanh mình rồi ! Bệnh ấy sẽ lan ra lần lần... Khi ấy người bệnh mới chịu chữa. Chứng mạnh rồi, thì lại có cơ bị lây trở lại, vì xung quanh, nhiều người đã bị truyền-nhiễm...

Xem như vậy thì như đi quanh trong một cái vòng tròn, dáo dầu rồi người bệnh không cần thận kịa trở lại bị hại vì sự truyền-nhiễm. Cái sự tiến-hóa tuần-huần như vậy, ta ngưng lại ở chỗ nào thì dứt đường truyền-nhiễm ở chỗ ấy.

Muốn được thế, có mấy lẽ :

a) hoặc là trị cái bệnh đã mắc phải. Chúng tôi sẽ chứng minh lẽ cần kiếp ra sau này.

b) hoặc là ngừa trước khi mắc. Về khoản phòng

ngừa, đã nhiều nhà khảo-cứu tình-tướng.

Hiện-thời, không có cách gì chắc để tránh bệnh này. Cái « ca-bốt » Ăng-lê, nếu biết dùng ra, có thể quang-phòng hẳn-hoài đặng. Thiet, khó có thể giải tỏ ra đây những cách thế gì để tránh nguy-hiểm. Dầu dùng những câu nói dài dòng phức tạp, cũng không dễ làm cho độc-giã hiểu rõ.

Sau khi giao-thiếp mà có đều khã-nghĩ, tốt hơn là nên dùng ngay thuốc dán (pommade) của bác-sĩ giáo-sư Jetchnikoff mà thoa đánh cho thật hẳn hoi các cơ-quan bị trực-tiếp. Cứ lại nhà thuốc mà hỏi thứ pommade préventive au Calomel, thì người ta biết. Sau đây chúng tôi kê toa thuốc ấy ra đây là cốt để cho bạn độc-giã nào muốn biết đích-xát được vui lòng.

Calomel 33 grammes

Lanoline 67 —

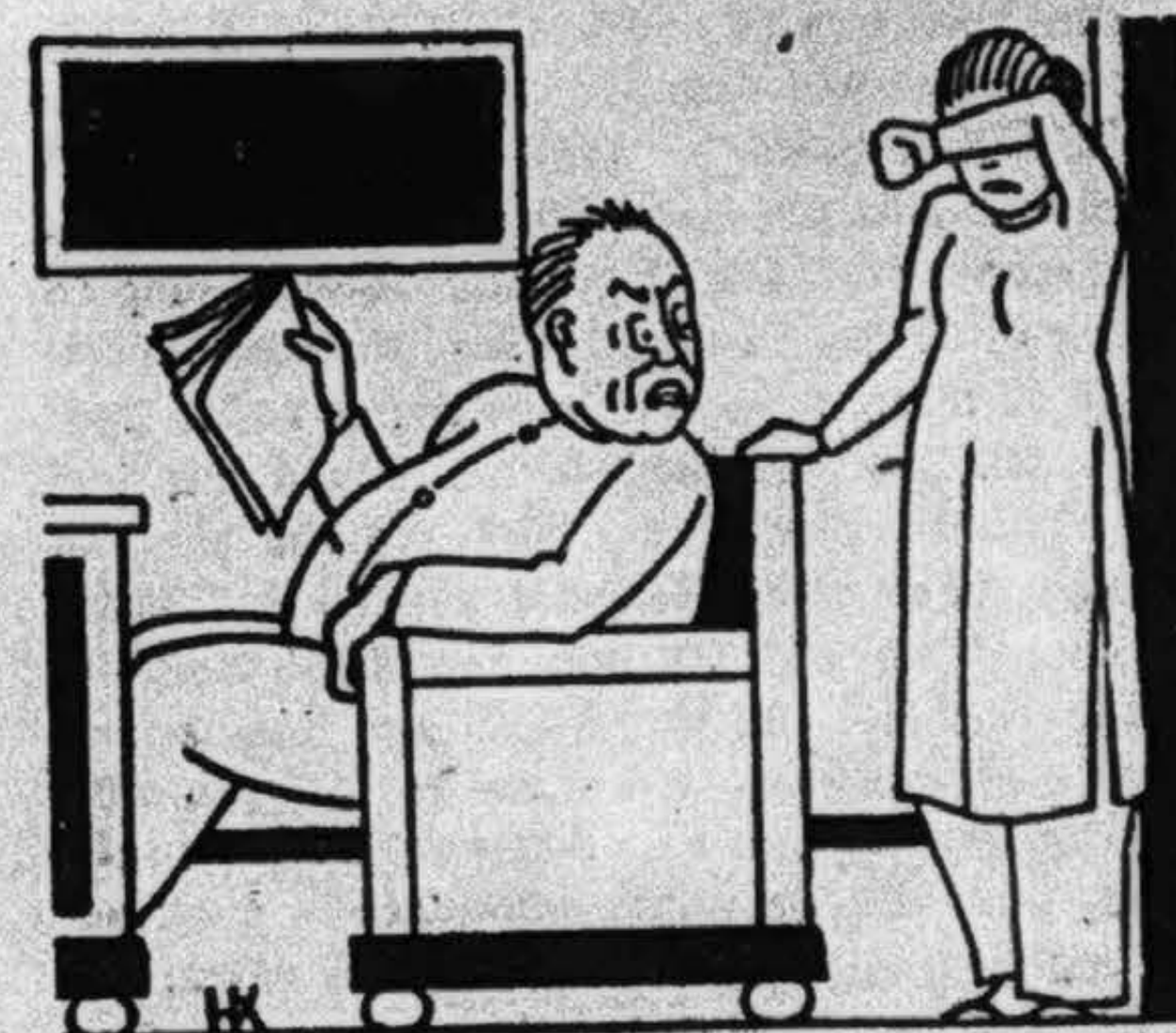
Vaseline 10 —

Cũng nên nhỏ vào đường tiểu một giọt Solution de nitrate d'argent au 1/10. Chắc là có đau một ít, nhưng công hiệu lắm, thử nhưt là để chống bệnh lậu. Nếu đợi ba giờ sau khi « giao-thiếp » mới thi-hành cách đề-phòng thì vô ích.

Nếu chẳng may, mà lối phòng ngừa vô-hiệu thì người đau phải chăm chút săn sóc mình cho lắm mới đặng. Nếu động tình có sự gì đáng ngờ, phải lại thấy thuốc ngay, chớ trì hoãn.

TRẦN-TẤN-PHẬT
Y-khoa Bác-sĩ

NỤ CƯỠI CỦA CÒ CÚC



— Mình hứa mua hột xoàn cho tôi, mà đã mấy lần hứa rồi tôi không thấy xoàn thấy xé gì hết.

— Vậy chớ mấy ông hội-dồng lúc ra ứng cử họ hứa cổ đó thì sao, có ai đòi đầu, còn tôi hứa thì mình cứ theo đòi chèo chèo.



— Sao ở xứ này không có một cái xe kéo nào hết vậy thầy ?

— Có nhiều chớ, mà nó thấy ông nó chạy trốn hết.

Đồng bạc có cánh



Đồng bạc năm nay nó mọc cánh rồi, chup làm sao được theo hoài uống công.



— Bữa nay gió xuôi nước xuôi mà sao tui chạy chậm quá kia ?

— Chừng ghé Bến-tre bác xuống thì tui sẽ chạy mau.



CHUYỆN VƯỜI

Bình đẳng

Thằng Tư hay bạ ăn bạ ngồi. Bữa đó nó nằm la liệt trên bộ ván nhà dưới. Chị nó mới rầy:

-- Tư a, mày ăn không coi nời, nằm không coi hướng...

— Chị nói kỳ quá! Tôi thuở nay nghe câu: « Ăn không coi nời, ngồi không coi hướng » chớ hề nghe « ăn không coi nời, nằm không coi hướng » bao giờ. Chị nói đã sai mà mất cái vần: nời, ngồi, của người ta nữa.

— Khéo lý sự thì thôi! Mày nằm tao nói nằm chớ nói ngồi sao được! Mà thôi, nằm ngồi gì cũng được, mà thông phải chỗ đó cho mày nằm hay ngồi. Bộ ván đó ai cũng liệt trên đó: chị bếp, con vú, thằng Ngô, có khi mấy đứa ở hàng xóm, tối lại có mấy con gà nữa...

— Chị sao tra câu nệ quá! Đời bây giờ không có phân biệt gì nữa. Người ta bình-dẳng hết.

— Vậy sao? Bữa nay tao mới biết mày cũng « bình-dẳng » với mấy con gà l...

Đồ phụ tùng của văn chương

Cô Lam sai đứa em trai vô phòng lấy đồ.

— Em lại bàn viết của chị... Lấy cây viết mực, bình mực, một xấp giấy trắng trong hộp tử thứ hai, bên tay mặt. Kéo học tử thứ ba, bên tay trái, lấy cuốn « Đồng-âm-tự-vị » cuốn sổ nhỏ với cuốn sách « Pha Phối » lại với... à, em kiếm trong hộp tử đầu, tay trái, kiếm cây son đem cho chị.

— Cây son gì chị? Son lâu, cây viết phải hơn?

— Không: cây son thoa môi chớ!

— A l... -- Chị ơi, cái đó cũng về đồ phụ-tùng của văn-chương?

Xứng tay địch-thủ

Anh Mít lâu nay nổi tiếng lão ăn. Vườn anh có cây mít. Một hôm có trái mít lớn; chín trên cây. Anh Mít mới đi hái trái mít, vừa hái vừa ngó chừng sợ người ta thấy. Giã như người ta thấy mà người ta nói: « Cha! trái mít lớn quá! Trái mít ngon quá! » thì anh Mít cũng sợ ở trái mít đi

mà rồi nghe khen trái mít, anh sẽ ăn không ngon, nuốt không vô, mắng sợ « không biết nó xin mình một múi nào không? »

Rồi quá, đang hồi anh ta lên hái mít của mình, có anh Xoài ở khít gần bên ngó thấy. Anh này tính chạy qua phá đám chơi. Nghe tiếng chơn ai trước hắng rạo, Mít sợ thất thanh, ôm trái mít không biết giấu chỗ nào cho kín. Gần đó, có cái giếng nước, có thùng cây thông xuống, thùng có buộc giây để quây xuống rút lên. Mít mới ôm trái mít để vô thùng đoạn quây giây thùng xuống dưới một nước. Làm riết, làm hối hả, thế mà anh Xoài núp thấy hết. Một lát anh Xoài vô nhà gặp anh Mít ngồi diêm nhiên Xoài hỏi chuyện tầm kháo, nói mà ngó mặt anh Mít thấy anh tăng-hăng to-hỏ thì tức cười lắm. Rồi thỉnh linh anh Xoài la lên: « Dạ! » rồi anh chạy ra sân, nói với với anh Mít: « Hà-Bá kêu tôi anh à! » Rồi anh chạy lại gần giếng, (anh Mít tự nhiên chạy theo!) anh mới nghiêng tai ở miệng giếng như nghe ở đây ai nói gì. Rồi anh tự trả lời: « Dạ, dạ mạnh hết... Cảm ơn ông! Dạ, không dám!... Dạ thôi để ông dùng... .. Dạ, ông nói quá, tôi phải lấy, chớ biết làm sao l... » Rồi anh ta quây giây, rút thùng lên, có trái mít nằm ở trong. Day lại nói với anh Mít: « Hồi tối, tôi nằm chiêm bao thấy ông Hà-Bá nói bữa nay tôi có lộc ăn. Biểu tôi qua nhà anh, lại dâng giêng ông gởi đồ. Ai dè ông gởi cho tôi trái mít! Thiệt linh hết có l... .. À, ông có biểu tôi cho anh ăn chung mà thôi, để tôi chia cho anh phần nữa nghe. Vô lấy dao đi! » Anh Mít ngồi trên trời, ghen hợm...

Pháp Việt tình thân

Kỳ tàu Chenonceaux ở Pháp mới lại, ông Docteur Aimable có mấy người bạn qua chơi, nhân dịp ông đãi một tiệc trà và có mời quý khách ở Saigon dự tiệc, ông muốn tỏ tình Pháp Việt để huê, nên ông bắt bồi ông đến nhà ông Phạm-hà-Huyền 36 Sabourain Saigon, mua trà Việt-Thái về đãi tiệc, vì ông công nhận trà Việt-Thái là trà thơm ngon, quý nhất nước ta, vả lại có nhà nước thí-nghiệm nữa, thật là ông đã tỏ ra một mối cảm tình với trà Việt-Thái vậy, đáng quý tâm lòng ông Docteur Aimable.

TRÀ VIỆT-THÁI

Cần nhiều Đại-lý

NHÂN-VẬT

Ông Bùi quang Chiêu

Con người thấp, một trăm năm mươi lăm phân, bụng to, mặt lớn, mắt và miệng tỏ được lịch-sử một người đa-dục.

Con người ấy làm cho thiên hạ khắp ba kỳ Việt-nam xam xỉ bàn luận về thân thể từ những 15 năm nay!

Dẫu kẻ yếu người ghét (số sau bằng ngàn số trước), ai cũng nhận rằng đây là một nhân-vật lý-thủ của nước Việt-nam rất lý-thủ.

Bùi-quang-Chiêu?

Một nhân-vật khác cất nghĩa Bùi-quang-Chiêu theo lối thể-thức về số-học như vậy:

Bùi-quang-Chiêu = 0

Chúng tôi tưởng như vậy rằng dịch-xác thì thật là dịch-xác, mà có hơi thái quá.

Nhơn-vật như cụ Bùi-nhà-ta, dẫu rằng không có tài năng sắc sảo gì hơn là khoắc lác đại-ngôn thì mặc lòng, vẫn cũng không phải zéro. Vì zéro là không có chi cả (không không, nói theo tiếng nhà Phật!) mà cụ Bùi ta thì biết nói khoắc, mà nói khoắc có thành-tích... hay cho cụ!

Nói hay cho đến đời không làm gì cho nhơn dân xứ này nhờ, mà khi về tới Saigon hồi năm 1926, có hằng ngàn người tới đón!

Đành rằng dân thừa dịp để tỏ tình-ý — bắt câu là cơ-hội gì — song cái cơ-hội Bùi-quang-Chiêu đã đánh đổ cái thể-thức: Bùi-quang-Chiêu = 0.

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cử lại



IDEAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SAIGON

Lúc Âu-chiến, vì nhiều cơ không biên ra đây làm chi, ông Sarraut gọi Bùi-nhà-ta ra lập « Đồng-dương lập hiến-dăng », Một điều đó đủ chứng cớ hơn zéro. Làm báo Tribune Indigène, cụ ăn trong bóng tối, để cho một tiên-sanh khác đứng quân-lý chịu mọi trách cứ những lời « kích-liệch » của cụ...

Bây giờ, ở Namkỳ vừa nảy sanh hàng phủ-hào Annam... Đồn điền lớn vài trăm, vài ngàn mẫu sanh lợi khá nhiều, vốn các ông phủ-hào địa-chủ đã to, các ông muốn đứng trong thương-mãi, kỹ-nghệ, chánh-trị... phải xống đợt với hoàn-cảnh xứ này. Bùi tiên-sanh, con nhà tiểu tư sản mà nhờ học-bổng của chánh-phủ và vào tây tịch thành kê tri-thức phủ-hào, lãnh làm quân-lý cho sự-nghiệp của giai-cấp mới sanh tại Namkỳ. Nhơn vì hạng này rất yếu, Bùi không có lực lượng nào khác để đối phó với kẻ thống-trị, nên chỉ dọa suông trong báo Tribune:

— Nếu lời kêu này không được kể cầm quyền nghe, chúng ta sẽ dùng đến lý-sự cuối cùng!

« Lý-sự cuối cùng » (derniers arguments) là cái quái gì? — Trong trí Bùi, là lực lượng của quân-chúng. Như vậy mà đôi khi kẻ cầm quyền nhượng bộ... Nghĩa là thấy ra một ít cái dư-vị trong bữa tiệc Đồng-dương cho tay chánh-khách ở báo Tribune cùng đồng-dăng.

Bây giờ, thời-thế khác. Bùi ít nói tới « lý sự cuối cùng », song cái tánh ưa đại-ngôn vẫn còn. Nhơn vấn-đề định giá đồng bạc, Bùi khoe trong báo: « Chúng tôi không muốn chạy ra ngoài đường lập « ha-ri-cát » (chiến-lũy) vì chúng tôi là người Á-đông ưa nói năng nghiêm chỉnh hơn là hớp tộp thị oai; song chúng tôi vẫn bất bình... »

Bùi nhà ta mà nói chuyện lập chiến-lũy trong thành-phố!

Ngày nay cái người thấp mà bụng to; cái người đã đọc trước mở cụ Phan-châu-Trình câu đã vào lịch-sử: « Tây-hồ anh ơi, tôi xin thể hy-sanh cho chủ-nghĩa Pháp Việt để huê »! cái người ấy đã sang Pháp để hưởng một thứ hời hưu đường tào, chỉ vừa hơn một ngàn đồng bạc mỗi tháng mà thôi!

Ai còn dám nói: Bùi = 0 nữa?

MÀ-NHU

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

ĐỒ CỬ

Hôm kia, tôi có hẹn với một người bạn ra trước nhà ga xe lửa Mỹ đón tôi để hai chúng cùng đi... Theo lệ thường, tôi tới chỗ ký hẹn trước nửa giờ. Trời nóng như đốt mà cái đời là một cái nung lòng thứ hai, tôi đi qua dãy tiệm « lạc-son » ở trước mặt nhà ga, lựa cái tiệm nào thiết « lạc-son » nghĩa là nghèo hơn hết và bán toàn đồ cũ, rồi tôi vô đó.

Chủ tiệm, một người khách-trú còn trẻ, lối hai mươi tuổi, vẻ mặt chơn chất thật thà, cặp mắt thì lơ-lơ như đã thân lâu ngày chầy tháng, mấy cái lia lu-lơ ở trên vật chung quanh mình. Va ở trần, vận cái quần vải đen. Thấy tôi bước vô, va lại hỏi, hỏi hơi lơ-lơ như không chắc lời nói được hiệu-nghiệm : « Muốn mua cái gì ? » — « Để tôi coi đã ! »...

Từ cửa bước vô tới vách ngăn nhà trong, không có một khoảnh vách nào một góc đất nào mà chẳng có đồ để chính chồng, chỉ có chứa hai con đường nhỏ để người vô ra. Ở đây là kho của cái riêng của cái bụi... Bụi phủ lấp cả chẳng cho yến sáng ở ngoài giới vào, chẳng để ánh sáng ở trong rạn ra, bụi hôm nay phủ lấp bụi hôm qua, bụi ngày nay bít lấp bụi ngày xưa, vừa giết vật vào một thời gian lâu hơn nữa, như chúng nó đã ngủ một giấc trăm năm, vừa che-chở giấu-giếm cái tuổi thiết của chúng nó, như dưới lớp bụi, chúng nó còn tinh-anh, chắc chắn vậy... Trên nóc nhà thông xuống là những thứ đèn : đèn dầu với những lồng đèn xưa, lớn bằng cây chạm trổ, bằng kiến có vẽ hình ; bằng khuôn đủ kiểu ; đèn màn-sông mất ống, chụp đèn khi với những túi lông bằng pha-ly... Hai bên vách có mấy hàng tủ kiến trong đó có những bình xưa, bình tượng, chén đĩa, khay hộp, vô số những vật cón-con. Trên đầu tủ có mấy tấm hình sơn-thủy, mấy bức tranh thêu. Có ai hỏi rằng hình kia ai vẽ, tranh nọ ai thêu không ? Dưới đất bày la liệt những thau, sơn, mâm, thiếc, những giây gay vỏ ruột xe-hơi, xe-máy, những chồng sách....

Người khách thấy tôi nhìn lâu quá, lấy làm lạ. Phải đồ mới trong nhà hàng, vàng vòng sô-lô thì ngấm kỹ cũng thường, cái này ba mớ đồ cũ mèm, bụi bặm không, mà có mà-lực gì cầm khách ? Tôi thấy va ngó tôi, tôi thừa dịp đó để hỏi chuyện.

— Lúc này, chủ bán chạy không. Lờn nhiều ít ?
— Không khá. Mấy lúc này cầu đủ vốn mà còn không được, đâu có tới lời.

— Tiền phố này, một tháng bao nhiêu ?
— 92 đồng bạc.

— Cha ! sao mắc quá vậy. Làm sao chủ chạy trả đủ ?

— Không đủ làm sao được ! Không đủ phải chạy đi bán đồ này bớt chớ !

— Hồi trước bán khá lắm phải không ?

— Ừ, hồi trước kiếm lời bộn bộn.

— Tiệm của chú lập ra lâu mau rồi ?

— Mười mấy năm nay.

— Hồi mới lập tiệm, chủ đâu có đồ này, chủ có mấy cái tủ rồi lần lần họ đem đồ tới bán phải không ?

— Phải. Lập tiệm không có tồn gì nhiều. Mà phải có vốn khá để mua đồ chớ !

— Mấy tiệm gần bên cũng vậy há. Họ cũng lập tiệm như chú vậy phải không ?

— Cũng vậy.

— Mới lập ra được bao lâu mới có đủ chật đồ làm vậy ?

— Không lâu. Chừng vài tháng.

— Có khi nào bán rốc hết đồ trong tiệm không ?

— Đâu có được. Đời nào được vậy.

— Vậy có người muốn đi về Tàu, muốn buôn bán món khác, họ làm sao.

— Thì họ sang tiệm.

— Ở đây, ai đem đồ tới bán thường !

— Đủ hết, người Annam, khách-trú, Chà, có người Tây nữa.

— Ai đến đây mua thường ? Phần nhiều chắc người nghèo há ?

— Ừ, có Tây, có mạch-lò, san-dá, có mấy người thợ mua thường. Cũng có học-trò mua sách... »

Chủ khách có chuyện vô nhà trong, tôi ngồi ngấm nghĩ. Đồ ở đây món nào cũng có một cái quá vắng, một sự tịch ly kỳ của nó. Cái bình xưa thật lớn nầy hồi trước ở vào nhà sang trọng là của yêu quí của chủ. Không chừng chủ mất, truyền cho kẻ khác, kẻ khác chẳng ưa đồ xưa, đem bán quách đi ; không chừng chủ suy sụp, buộc lòng đem của yêu, một kỷ-niệm quí, mà đổi lấy một số tiền chẳng đáng cái giá-trị của món đồ... Cái máy hát nầy còn đáng đẹp, trước cũng có công làm vui về một nhà, tựu chung quanh nó vợ chồng con cái mà bây giờ nó đến đây ở cái nhà kia, gia-quyển nợ cũng phải trải qua nhiều cảnh khổ tâm... Cái tủ nầy, bàn nầy, ghế nầy... đã thấy biết bao nhiêu cái ly-biệt... Ban đêm, ở tiệm nầy, khi tắt đèn, bao nhiêu đồ cũ lại chẳng kể lẽ khúc nói với nhau !... Ghế gôm thay cái căn nhà chứa đầy những cái tích lợi những cái hạnh-phúc rẻ cho người nghèo ! Với một số tiền nhỏ, người nghèo có thể đến mua đủ vật dùng, một gia-dinh thợ thấy có thể lập nhà cửa được : bàn ghế, tủ, đĩa chén, hình, tượng ảnh, đèn thau, sách vở, nồi vông vùn vùn. Tuy đồ ấy mua về đã cũ, nó còn mang nặng hồn chủ cũ coi như lơ-lơ với mình, như lần lần, trải qua một thời gian, chúng nó quen thân với mình, thấm những cái cảm tình của mình thì lại pha phối quên ngày xưa, thương người chủ mới. Chủ mới cũng yêu chúng nó, nhưng đến buổi truân-chiến thì chúng nó là cái hi-vọng cuối cùng, có thể đem ra tiệm đổi lấy một số tiền cần dùng gấp. Thế rồi chúng nó mãi đi đi về về, khi ra đi đem thân ra giúp người, khi về cũng giúp được một lần chót, rồi lại giúp kẻ khác, rồi lại trở về, đến chừng nào thân sắp tan nát thì mới được nằm yên góc đường, xó rác...

— Nè, có diên chữ hay là thất-tình thì nói, chớ làm gì ngồi đầu ngõ sưng đỏ, báo hại tôi đợi trước nhà ga nầy giờ hơn một giờ đồng hồ ! Người ta đi qua đi lại ngó tôi quá, khó chịu làm sao ! Tôi hỏi thằng nhỏ bán kẹo có thấy có nào lại đây không, nó nói thấy vô tiệm lạc son nầy mà lâu quá không thấy ra. Tôi vô đây, tôi vô đây, thấy chị. Làm gì ở đây, hử ?

— Trời ơi ! Tôi quên lửng ! chị đừng giận nghe mà có giận tôi cũng xin chịu hết. Tôi mắc mớ nói chuyện cũ với đời xưa...

— Hay là kiếm vi-trùng mà nuôi phải ! hỏi vậy có lý hơn ! »

Giúp nhau khi đói khó

Nhơn thấy nhiều cảnh đói khát ở chung quanh Saigon càng ngày càng nhiều, mà phương pháp cứu cấp thì chưa có.

Chúng tôi đã thấy đã biết thì không thể nào làm lơ được, nên chỉ chúng tôi tùy theo sức mình lập ra cách cứu giúp tạm thời để đỡ ngặt cho mấy người huyệt bữa. Chúng tôi đã có đặt sẵn ba quán cơm tại Saigon.

1° Ở số 54, đường d'Ormay.

2° Ở trước gare Tabert.

3° Số 29, đường Amiral Roze chợ-mới Saigon.

AI là người thiếu hụt, muốn dùng một bữa ăn, bất hạn đàn ông, đàn bà, con nít cứ lại tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn ở số 48 Vannier (Chợ cũ) Saigon, hỏi lấy một tấm thiệp rồi đến ngay các quán cơm kể trên đây dùng bữa. Sẽ có người tiếp dọn tử tế.

P. N. T. V.

Kiểm việc làm và cần người làm.

« Lương-y bôn-quốc ở Hàn-ôì mời về muốn kiểm việc làm tại nhà thương ngoài, hoặc theo săn sóc bệnh-nhơn di nghỉ nơi xa. Hồi ông Trần-thanh-Quế Inspection Baclieu. »



Thơ-ký hàng buôn 22 tuổi, có giấy tờ tốt, muốn kiếm chỗ làm ở Saigon hay Lục-tinh, lương tháng lối 40 \$, xin do nơi M. Dương-văn-Nhiều 8, quai Tân-qui-Đông, Quartier Tân-phủ-Đông Sadec.

Bạn tôi có cái tài trị mấy cái óc bệnh hoạn. Mấy cái mộng ảo nào lớn, chỉ một tiếng, một câu của chỉ thì nó bị đập tan ra hết.

Rồi bạn tôi kéo tôi đi ra ngoài...

PHANH-NY



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Số gạo tiêu thụ ở Pháp.

Trước đây có tin Chánh-phủ cho hay rằng gạo Đông-Dương xuất cảng sang Pháp trong năm 1933 phải bị hạn chế còn 320.000 tấn mà thôi. Làm nhà nông ta phải lo sợ nỗi động lúa trong nước, bán không được thì sụt giá nữa, nhưng nay nghe lại rằng số gạo tiêu thụ ở Pháp khối phải bị hạn chế. Phòng Thương-Mại Saigon có được tin của ban trị sự Đông-Dương ở Pháp cho hay rằng quan Tổng-trưởng bộ thuộc địa, ông Albert Sarraut hứa chắc rằng ngài sẽ phần đổi việc hạn chế gạo tiêu-thụ ở Pháp. Đó là lời yêu cầu của quan Tổng-trưởng bộ Canh-nông ở đây và cũng là lời yêu cầu của dân mình.

Một cái rủi ro ghê gớm.

Nguyễn-thị-Dưa, độ mười tám tuổi, làm công cho nhà máy xay gạo ở làng Tân-Phủ, tổng An-Thủy (hạt Gia-dịnh) ngày 8 Mai rồi, đang làm việc, vô ý để tóc vướng nhâm một sợi « cu-roa » rồi máy lòi hết cả đầu tóc, nhà thương đề cái đầu lòi sọ. Hiện nay Nguyễn-thị-Dưa còn nằm tại Gia-dịnh.

Chưa biết chủ nhà máy xử trí thế nào?

Việc đại-xá chánh-trị phạm.

Vừa rồi bên Pháp, ở Hạ-ngự-viên có ban đến vấn đề đại xá chánh-trị phạm. Có hai ông: Alexandre Varenne và ông Marius Moutet can thiệp vào mà yêu cầu cho các quốc-sự phạm được đại-xá luôn. Nhưng ông thương-thor thuộc địa là Albert Sarraut không khứng chịu. Ở Paris, người ta mới lập một ban ủy-viên để lo xin việc ân-xá này. Mục-dích của ban này là yêu cầu chánh-phủ ban luật ân-xá cho hết thảy những chánh-trị phạm ở Đông-Dương, ở các xứ ủy-quyền. Ủy ban gồm có mấy nhà danh tiếng ở Pháp, mấy ông giáo-sư, kỹ-sư, thầy thuốc, văn-sĩ văn-văn. Có người mình là mấy ông: Nghiêm-xuân-Toàn, Diệp-vân-Vang, Bùi-dinh-Nam Phan-vân-Huê, v. v. và có Nguyễn-thị-Sương.

Al muốn viết thư cho ban ủy-viên thì đề nã do ông Pierre Cassac, 57 rue Charlot (3 arrondissement Paris).

Xin hạ tiền lời vay.

Ông Perroud, chủ-tịch phòng thương-mại Hanoi, rồi đây có yêu cầu với quan Toàn-Quyền, xin hạ tiền lời cho vay ở thuộc địa xuống. Ông Perroud cũng đã trình lời thỉnh cầu của phòng thương-mại Hanoi rằng tiền lời của số cho vay định là 6 1/2 %, phải hạ xuống cho bằng tiền lãi của Pháp-Quốc ngân-hàng. Ông Perroud nói rằng đó là một cái phương pháp cần thiết để giải-quyết cái nạn khủng-hoảng ở xứ này.

BẢY HÚT THUỐC JOB

Hội-đồng thành-phố.

Cuộc tuyển-cử Hội-đồng thành-phố đã xong rồi; ngày 10 Mai, tới 5 giờ thì các ông nghị-viên tây nam đã nhóm phiên thứ nhất. Phiên nhóm này để cử xã tây và phó-xã Annam.

Triều đình Huế.

Vua đã cải cách Nam Triều lại, nên năm ông: Quận-công Nguyễn-bữu-Bài, Hiệp-tá Võ-Liêm Tôn-thất-Đàn, Phạm-Liệu và Vương-tử-Đại đều hưu-tri hết, để nhường chỗ cho các ông thượng mới. Nhưng các ông Tôn-thất-Hàn và Nguyễn-hữu-Bài được.

Lửa cháy.

Tối ngày 7 Mai, lửa phát cháy ở sở Ba-Son. Sở chứa lửa chó voi rừng đến thì lửa đã tắt rồi. Thế cũng may. Đến ngày sau, 8 Mai lại có hai đám hỏa hoạn nữa. Hồi 2 giờ trưa, lửa phát cháy trong kho chứa đồ hóa học của hãng Indochine Films. Chưa kịp được, tính không tổn hại bao nhiêu. Đến 8 giờ tối, có tin lửa cháy ở tòa-án, người ta thấy khói lên ở phía đường Philippin. Linh số chứa lửa lại bắt thang treo lên coi thì không thấy gì hết. Có lẽ là dây điện đứt, dụng nhâm cây dẫn điện nên xet lửa và có khói lên.

Hương-chức làng chứa bạc.

Mới rồi ở Rạch-giá, làng Vinh-quới, ở gần chợ Nga-nam có một sông bạc bị bắt được. Có đến ba mươi tay con đều bị bắt hết. Người chủ-thủ là một người hương-chức làng, trốn thoát được. Vợ của vị hương-chức đó và một người bạn của va là một người hương chức khác bị bắt.

Thi thơ-ký vô tuyến-diện.

Sẽ có một cuộc thi bằng cấp tài năng thơ-ký vô tuyến-diện hạng nhì tại Hanoi và Saigon ngày 3, 4, 5, 6 Juillet 1933, theo thể lệ trong nghị định số 1059 ngày 15 Novembre 1930 và ngày 11 Mars 1931.

Những đơn và giấy tờ xin dự thi phải gửi trước ngày 13 Juin 1933.

Al muốn hỏi cho rõ ràng về cuộc thi này thì đến sở vô tuyến-diện số 2 đường Richaud (trên lầu) Saigon mà hỏi.

Sét đánh trúng hai người.

Ngày 6 Mai, có hai người làm công tại lò đường Hiệp-hòa ở quận Đức-hóa (Cholon) tên Trần-văn-Lục và Nguyễn-văn-Luông đang làm công việc, bỗng trời mưa dông đến rồi thỉnh thoảng một làn sét nổ trúng nhâm hai người bắt ngựa anh em trong sở chạy đến thì thấy Trần-văn-Lục đã chết rồi còn Nguyễn-văn-Luông thì bất tỉnh. Chờ cả hai vào nhà thương cứu sở, Lục thì chết luôn, còn Luông thì may sao tỉnh lại được, chẳng có sao.

Lúc này gần tới mùa mưa, hè mưa dông thì có sét sét có thể hại đến mấy người làm việc ngoài trời. Thế phải cẩn thận lắm mới được.

PHU NU TAN VẠN

Mất tiền giết vợ.

Tên Nguyễn-Đặng tức Kiêm, ở làng Ma-Thu thuộc quận Hải-dương (Bắc-kỳ) có dấu 80 đồng bạc trong một cái nôi, bữa nọ giờ ra thấy tiền dấu mất. Kiêm là lối ốm-sòm, kiếm tìm tờ mờ làm vỡ lỗ làng xóm mà không ra tổng cục gì. Tiền đó là tiền chất mới lâu nay, nên chỉ Kiêm tiếc quá, ăn ngủ không được. Rồi thất khiến bức mình, và mới nhứt định giết vợ cho chết phứt. Và có tới bốn vợ! Bèn đánh vợ cả là thị-Hai chết mất, rồi đánh vợ thứ nhì là thị-Tư, thị-Tư có chửa nên xáo-thai; rồi chưa đã giận, Kiêm mới xách dao chém vợ thứ ba là thị-Tam với đâm dao vô ngực vợ thứ tư là thị-Sáu. Cả hai vợ sau cũng chết theo vợ thứ nhứt. Xong, Kiêm mới kéo thầy thị-Sáu ra vườn chôn. Làng xóm hay được thì bắt hung-thủ, giam bời đó để giải lên Quan.

Nhà đường-lão ở Thủ-đức.

Nhà đường-lão ở Thủ-đức, cất lâu nay sắp hoàn toàn, độ đến tháng Juin tới đây thì mở cửa. Công việc cất nhà đường-lão này, tốn có đến 32 ngàn đồng, ngoài mấy số tiền mà các hội đã cho; hội Nam-kỳ cứu-tế nạn dân cho một phần số tiền thầu được trong cuộc chợ đêm ở huê-viên quan Toàn-Quyền, hội chần-tế xã-hội Giadinh cũng cho một số tiền.

Ông Denis Lê-phát-An đã cho miếng đất dài hơn 60 thước tây để chổ cất nhà này và lại có cho cây gỗ nữa. Quan ba

KHUYNH-DIỆP-BẢO

Là tờ báo biểu không của hiệu Viễn-Đệ
Số 2 ra nhằm ngày 15-5 33

CÓ NHỮNG BÀI:

- 1.- Thăm sở làm đường tại Thạch-Bàng (Tuy-Hóa)
- 2.- Cái luật giá vốn (thường thức).
- 3.- Một thời thành hai (về văn thơ cổ),
- 4.- Ném mù đất Huế (mục « Chuyện ngân sông Hương »).
- 5.- Vẹn-vẫn.
- 6.- Tư cách người bạn hàng (Mặt rớt vào tai).
- 7.- Lời gái quê (Phụ-nữ diều-dàn).
- 8.- Cái chi Lan Anh (Đoạn-thiên tiểu-thuyết).
- 9.- Hát cải-lương và hát bộ (so sánh hai điệu hát).
- 10.- Vì hương nên phải... (chuyện rất thú ở Kinh).
- 11.- Giấy bồi Quảng-Bình (ngiên-cửu).
- 12.- Cái đẹp xưa nay.
- 13.- Quan-hệ của mẹ con.
- 14.- Hồi bạn Bình-lương.
- 15.- Một điều rất lạ trong sinh-vật-học.
- 16.- Thật phải đáng lo.
- 17.- Các bài họa hay về thơ đồ của cô Giap-Thảo.
- 18.- Tin tức trong làng Huynh-Diệp.

Báo quán:

Bên-Ngự - Huế

Giấy nói: 87 Giấy thép tái:

Hộp thơ: 45 Viễn-Đệ

Nguyễn-văn-Xuân, người sanh ở tại Thủ-đức, thì cho ngồi gach. Các đạo thiên chúa thì cho tiền để đem nước và đèn vào nhà đường-lão còn đồ đạc thì do tiền quyền của hội. Nhà đường-lão này ngoài việc mời đường người già ra, còn có hai sở nữa, là sở may vá thêu thùa và xưởng làm công nghệ, lập riêng cho trẻ nhỏ ở ông Yếm sẽ đem qua đây, cho chúng nó tập học tập đến tuổi thành niên.

Lúa gạo ở Saigon từ 16 đến 30 Avril 1933

LÚA. — Kể từ hai tuần lễ nay, nhờ có nhà máy mưa thường nên lúa bán được giá khá khá. Theo tin « Méc-cô » viên thì đến ngày 15 Avril số lúa trữ còn lại là 964.179 tấn.

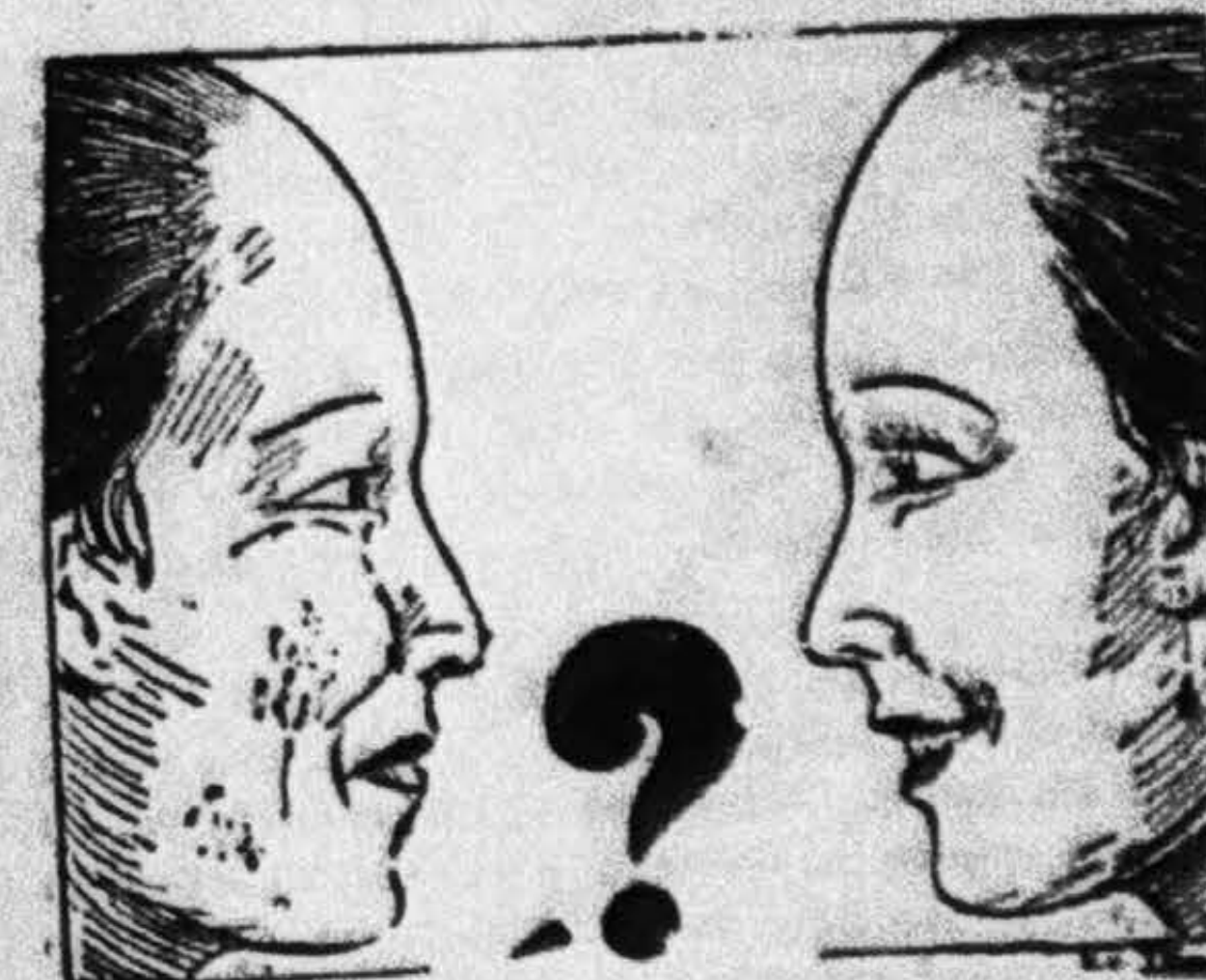
GAO. — Gao bán chạy, vì nhờ Hương-công mưa nhiều, Pháp chỉ mua đủ xai mà thôi.

Trong nửa tháng rồi, ta xuất cảng được 53.473 tấn; tính từ đầu năm đến nay, ta xuất cảng hết thảy là 502.380 tấn, phải là trội hơn 410.199 tấn vậy.

Từ 1er Janvier, Pháp nhập cảng được 196.164 tấn với năm ngoài trong lúc Pháp nhập cảng chỉ có 120.615 tấn mà thôi.

Dưới đây là số lúa con đong lại để xuất cảng kể đến ngày 15 Avril 1933.

Bacieu 71.400 tấn, Bienhoa 10.396 tấn, Bentre 45.000 tấn, Cantho 56.331 tấn, Chaud c 26.000 tấn, Gocong 11.898 tấn, Longxuyen 122.169 tấn, Mytho 73.226 tấn, Socitang 20.640 tấn, Travinh 59.659 tấn, Tayninh 15.048 tấn, Vinhlong 53.380 tấn.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có núi ruồi, có mũi, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mồ hôi rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v.v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viên-Mỹ-Nhon KEVA

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 780



DOÀN THIÊN TIỂU THUYẾT

LỊCH SỬ "SPOT"

Năm 1897 chúng tôi đang ở Nhiên-do mua bán áo choàn lạnh, thoát nhiên chúng tôi nghe ở A-lát-ka có mỏ vàng thật nhiều, nên tôi cùng anh Tái-Phan (Stephen) tom góp đồ đạc, kẻ xách người mang, kéo nhau qua Sinh-cốt (Chilcoot) nhưng gặp tiết đông lạnh lẽo, chúng tôi vì đi bộ nên mất cả ngày giờ, tuyết xuống như mưa, phải trọ nhờ giữa lộ. Được vài hôm, mới tỉnh mua một thứ xe chạy trên nước đá và một đoàn chó dùng kéo xe ấy, nhưn đó mà biết được con « Spot ».

Riêng nó, chúng tôi mua tới 100 đô-la, tuy mắc chứ đáng giá lắm: mình to lưng lớn, mắt sáng, chơn suông, tôi cùng anh Phan lấy làm mừng rỡ, chớ dè đâu nó là một mối khổ tâm cho chúng tôi sau này. Trên lưng nó có một vết đen nên chúng tôi đặt tên là Spot. Vết ấy hình như cái chậu không xám không vàng, ở xa ngó thoán xem như lỗ. Người ngoại cuộc thấy nó, ai cũng khen là con thú giỏi, trung tín. Sánh về phương diện thể chất thì béo to, khoẻ mạnh, đủ cả hiện trạng một con vật khôn ngoan, có thể giúp ích được lâu dài.

Nhưng đó chẳng qua là cái rơm rã ở ngoài mà thôi chớ các điều đã tặng cho nó trên kia không khi nào thấy nó đem ra để giúp chúng tôi. Dư luận hấp tấp quá mà phải thành mù quáng.

Nó thông minh thật. Nhưng với cái thiên tánh ấy nó chỉ để mà hại chúng tôi thôi, chớ không hữu ích một tí. Thường nó hay đi ăn vụng rồi lại đi phá người ta. Giờ nào phải kéo xe, nó trốn biệt, chớ đến bữa ăn lại về, đầu cho đánh đập thế nào cũng giữ mừng cũ. Nó giống hệt mấy anh lười ở không luống rồi tự nghĩ: « Thà là lâu lâu bị đánh một lần mà được sung sướng tắm thán, chẳng hơn không hành phạt mà cứ cầm đầu cực nhọc mãi.

Spot lại có cái đặc sắc phi phạm. Có khi nó ngồi trước mặt tôi, thừa dịp ấy tôi đem hết nhân lực của cặp mắt tôi mà chăm vào hai tròng đen của nó, rồi không biết tại sao mà tôi ngơ ngác vô cùng, có lúc phải rung sợ, chạy vào nhà, mặt xanh như chàm đỏ. Tôi cứ tưởng cái kiếp luân hồi mà tôi đã từng đọc trong mấy quyển sách

phật giáo rồi tôi giật mình! lại nhớ tới cặp mắt long lanh của nó mà phải tưởng Spot là một anh chàng đã phải bị trời hành phạt chỉ đây.

Cặp mắt nó như cặp mắt của kẻ thông minh, lúc thì tinh anh sắc lẹm khiến cho ai ngó cũng phải ghê mình, khi lại lơ lửng nghiêng trông làm cho mình phải rơi châu cảm động. Có cái mãnh lực dị thường tôi xem chẳng khác là thơ rơi mà truy tìm mãi không ra danh tự. Cũng không phải một tia sáng có màu mè gì, vả lại tôi cũng thường thấy cái ngó thâm đậm của con thú bị giết, thế mà Spot lại khác hẳn đi, tôi cứ mãi suy nghĩ mà không truy ra thực sự. Anh Tái Phan cũng thế, có lần anh toan đánh bạo xem sao, nhưng anh cũng như tôi mà tội chẳng hơn chi anh...

Con vật ấy thật là vô dụng. Đã chẳng giúp được việc gì, lại thêm tổn cơm tốn của. Thế tôi tính để giết hẳn nó cho rồi. Vậy hôm nọ tôi dắt nó vào rừng, cột cổ với sợi dây jo, đoạn lấy cây sừng lục ra, chơn thì đập sợi dây, tay vừa nấp đạn.

Spot ngó tôi mà không lộ vẻ sợ. Tôi ngó nó, xung quanh chúng tôi, yêm liêm, cái yêm liêm gớm ghê đặc biệt. Cặp mắt nó bỗng nhiên từ từ lưng lẻo làm cho tôi ngơ ngẩn mà chẳng còn biết phận sự nữa. Tôi chẳng hiểu cái ngó ấy có hấp lực gì chớ thật nó còn lớn hơn cái cảm tưởng của tôi nữa. Hình như tôi xem tôi là đứa hung phạm, đang sắp hại một người lương thiện mà người ấy lại ra vẻ diêm nhiên tựa hồ như hỏi tôi: « Trong hai đứa ta, ai có vẻ sợ »! Tôi toan bóp cò nhưng ó hay! Cái mãnh lực gớm ghiếc kia nó lại tiến lên mà qua lại trong hai hòn ngọc sáng hoắc, làm cho tôi như đi tàu bị đại sóng, phải ngồi phịch xuống, mà nó cũng vẫn thung dung, đem cái ánh hưởng quái dị kia mà lung lạc tôi!! Kết quả: tôi bỏ hẳn cây sừng rồi cầm đầu chạy về nhà như chuột lắt!

Anh Phan cả cười, cho tôi là nhát. Một tuần sau tôi phiên anh dắt nó vào rừng, chốc lát trở về không, tôi lại có khen thán: « Chà! anh này giỏi thật! » Nhưng một lúc tôi bật ngựa mà thấy Spot ngầu ngẩn ngoài đường?!

PHU NU TÂN VÂN

Nếu cột nó vào xe thì nó không chịu đi, chỉ nằm bẹp như chết rồi. Rồi động tới mình thì sửa tru như đem nó mà cắt họng, mà tiếng nó la thì làm vang rền cả xóm. Để vậy mà lòi nó đi thì nó vòng lên té xuống như trái banh tròn, thêm nặng cho cái xe, mà từ ấy về sau, ngày nào cũng chẳng sót cuộc hành trình lạ đời như vậy!

Ăn tạp như lợn, cái tánh nhiều hại rất lạnh lẽ khôn ngoan, chúng tôi không thể nào ngừa nó cho được. Có khi, chúng tôi phải thui thui mà gặm miếng bánh mì tro troi cho đỡ đói, chớ thiệt bao nhiêu thịt mỡ nó đều dùng trước chúng tôi cả. Lúc đi ngang Từ Quảng (Stewart) sắp chết đói cũng tại nó. Bao nhiêu đồ ăn, nó làm sạch bách, thế mà chúng tôi chỉ ôm mỗi giộn chớ không làm gì được. Nó lại đi phá người ta. Lúc ở Sinh-Cốt, người ta đưa nhau tới buộc chúng tôi trả tiền bằng chục kí-lô thịt đùi mà không bao giờ chúng tôi nếm được mùi vị. Hình vóc lực lưỡng của nó làm cho ai cũng phải lăm. Viên cảnh sát ở Đảo-Song (Dawson) nài mua nó cho được 75 đô-la. Ôi! Cái mừng nói sao cho xiết. Thiệt là vui hết lớn!

Nhưng, một tuần nọ sau, chúng tôi còn đang mơ màng giấc điệp thì bỗng chớ lại sửa rộ lên, lật đật chạy ra thì ôi thôi! Spot đã trở về tự hồi nào lại cấn lộn mà dành dục ngồi củ...

Bữa cơm ấy dường như ai chặn họng chúng tôi... Hai giờ sau, chúng tôi bán nó cho anh phát thơ ở Đảo-Song 50 đô-la. Rồi ba bữa sau, nó làm thế nào lại trở về, cũng reo mừng cấn lộn...

Cũng lạ thật. Ai thấy nó cũng nài mà mua, chớ chúng tôi chẳng tốn một chút hơi, một lời nói. Nó đi theo họ, khi năm bữa, khi ba bữa, lại thoát thân trở về, có lúc làm chúng tôi điên hồn quỉ chơn vì nó.

Tiết đông đã qua, cảnh xuân lại tới. Con sông Từ Quảng vừa thông thương được thì chúng tôi mua một chiếc thuyền con, chen chọt trên ghe vừa xe vừa đi hành lý luôn cả đoàn chó. Trên ấy coi thể chặt chẽ, khó bề day trở, nên Spot quay qua lại vài tí thật mạnh, bao nhiêu đồ và chó đều đua nhau lăn nhào xuống nước...

Tức không! Tôi nghiêng rặng, giận ôi gan. Anh Phan vừa vớt đồ vừa lăm bầm: « Đồ khôn kiếp! để rồi mày coi tao! » Xong, tôi tỉnh cùng anh Phan: « Bộ nó ưa sự thông thả mà, thử chúng ta đập đầu nó lên bờ xem sao? » Thế mà ghe chưa vô tới bờ nó làm sao lại cũng rù hai con chó khác nhảy theo nó. Bao chúng tôi phải cầm sào,

vào rừng tìm kiếm mất hai ngày mà chẳng có mồi xi gì hết.

Tuy vậy mà vắng nó cũng mừng. Anh Phan thì reo vang như trẻ em được kẹo. Hai tuần sau chúng tôi tới Đảo-lông bình yên vô sự.

Bữa nọ, nhơn hứng cảnh, chúng tôi đang tay nhau dóm mấy chiếc ghe qua lại. Thình lình, anh Phan ngán người ra, lộ mắt nhìn trần... Tôi dóm theo... Ý kia! ngồi trên chiếc thuyền đang bơi, có phải... Trời ôi! Spot. Chúng tôi quay chân lại thật lạnh, cầm đầu chạy bắt kẻ, một viên cảnh sát thấy thế, nghi chúng tôi là kẻ gian bị chúng nhin nên đưa súng ra chặn lại. Ấp ứng ngập ngừng, tôi vừa thuật chuyện vừa lo sợ. Phải trưng đủ bằng cớ, viện hết lẽ, nói hết lời, anh lính mới chịu buông ra. Thoát khỏi tay pháp luật, mình cũng mừng!... Ừ, mừng thật!

Tới nhà, chúng tôi nhìn sưng nhau mà thấy nó ngồi trước cửa. Chao ôi! chiêm bao chăng? Anh Phan ngó tôi, tôi ngó lại anh Phan, cặp mắt ai cũng to bằng hạt ló-ló, há miệng cứng mồm chẳng biết gì nữa. Quái! Làm sao nó về được? Ở Đảo-lông hằng muôn người ta, van cần nhà, sao nó biết chúng tôi ở đây mà tìm đến? Vấn đề vô giải-quyết xin các độc-giả kiếm giùm chớ chúng tôi thì mình mình như da hành vậy...

Tàu chạy ngang đây không kẻ xiết nên mỗi lần cập bến thì chúng tôi thừa lúc lộn xộn, dắt tuốt nó xuống hầm tàu cột nó vào đó, phủ mặt cho họ đem đi đâu thì đi. Thế mà tàu vừa đậu lại bến thì nó nhảy phóc lên bờ, cứ noi theo dòng sông mà nhảy riết về với chủ cũ Sáu bấy phen như vậy, chúng tôi chịu thua...

Một hôm nó khêu khích làm sao mà bao nhiêu chó ở Đảo-lông đều rượt theo nó, bỏ vào mà cắn chổng chắt như người chơi banh dài. Kể đi đường ai cũng hỏi ôi! Nhưng nó làm sao, được một lúc lại lộn ra ngoài ngó xem bọn kia kết cuộc. Hai con chó vện cực to, hai con chó ai cũng tưởng là đắc thắng lại lần quay ra chết nằm trên vũng máu! Kỳ dư con thì sứt tai, rách mũi mà Spot thì vô hại!

Lại một lúc Spot lộn vào nhà quan hai Đinh Lý ăn trộm một đùi heo thật to, nó lòi đi không muốn nõi. Anh đầu bếp thấy được, xách bữa chạy theo, thêm ông Đinh tiếp mơn ngon cũng xách súng cùng rượt. Spot đã trèo lên cái nong cao, nhả miếng thịt ra, thờ đốc. Đưa cái ngực lăm bìa, thừa dịp tôi ông Đinh cất súng lên, bùm! bùm! Hai phát súng đi tuốt, làm cho ai cũng lấy làm lạ cho ông Đinh là tay bá phát bá trúng. Tèn đầu bếp cổ liện với cái bữa theo, nhưng rút tay,

đánh chết một bên, găm lút xuống đất. Còn đang phân vân, một anh bồ-lích chạy lại, lời cổ ông Lý về bột vi pháp luật nghiêm cấm chẳng cho ai được bắn súng trong vòng thành. Ông gờnh phải phạt vạ, chúng tôi phải bồi thường bao nhiêu cũng tại Spot.

Các chuyện này thật chính mắt tôi thấy chứ nó còn làm nhiều việc người ta thuật cho tôi nghe mà rôm rả đi!

Một buổi sớm mai, tôi ngồi trước nhà hút thuốc phi phả, xem vùng nước đá trắng toát trên mặt hồ đóng đặc, sáng rỡ như miếng pha-ly, có chỗ người ta xoi lỗ tròn để xách nước xây dựng. Nước ấy chảy mạnh lắm vì mặt hồ là cái suối tràn ra vì lạnh quá nên đóng đặc trên mặt một lớp khá dày. Spot làm thế nào lại bị chúng rượt nột, vô ý trạt chơn té úm xuống lỗ ấy. Nước xoáy mạnh lôi nó đi mất trong nháy mắt. Tôi đứng ngồi vùng đứng dậy một cái gợn gợn vỗ tay reo cười như con nít, nào ngờ, cách chỗ nó té một trăm thước tây, lại cũng có một cái lỗ khác của nhà dượng dượng để xách nước. Spot trôi lên chỗ đó, rầy lòng, liếm mép rồi thung dung rảo bước đi về, xem dượng như không có việc chi xảy ra cả. Ai muốn hiểu, xin cố mà kiếm rồi sẽ hiểu.

Qua tiết thu năm sau, chúng tôi đi lên sông Du Công (Youkon) phân nó thì anh Phan đã trôi ghi đầu nó vào cây cột giữa nhà. Thế là xong!

Hai ngày chạy mau như thoi đưa. Tối lại, chúng tôi đang ngoài cửa bàn luận về việc mở vàng thì bỗng nhiên một con vật đen sì từ ngoài chạy bay vào, rồi cả đoàn chó đều sủa rộ lên làm cho ai nấy đều kinh ngạc. Xách súng chạy bay ra bỗng rất nẩy cả người mà nghe một tiếng sủa cực to trông rõ lại là... Spot. Còn ngờ vực gì nữa. Cái vết đen vẫn còn sờ sờ trên lưng kia mà!

Ái mủ cho nó? Làm sao nó ra khỏi nhà? Sao nó biết chúng tôi theo lên con sông chứ không đi xuống. Không lẽ nó đánh dấu theo hơi! vì chúng tôi đi đường thủy thì tại nào?

Bấy giờ tôi cùng anh Phan đã bắt đầu dựt mình mà lo sợ cho con quái thú ấy.

Gặp tiết đông chúng tôi lần mò sang Hành-Sông (Hendersen) có hai anh thợ mỏ đi theo cho chúng tôi hai bao bột mì, rồi họ dẫn nó đi đâu không hiểu...

Cách một tuần, chúng tôi được tin hai người ấy đã thác vì muốn mau đến chỗ mà phải mượn nẻo đường tắt trên đồng tuyết sa mạc, chỗ ấy chưa hề ai đi chân tới. Cái mạo hiểm ấy nó làm thiệt mạng hai người mà tung tích họ không ai tìm thấy đích xác cái chết ghê gớm của họ nơi nào nên còn mãi

phân vân với câu hỏi bí mật.

Cách độ hai tháng sau — vì đầu tôi nào có rõ, Spot lại về với chúng tôi nữa. Gặp nó rồi hồi tưởng tôi phụt củi cùng của hai anh thợ mỏ mà phải rùng mình. Dòm lại nó thì thấy chỉ còn da bọc xương tinh cảnh rất thảm thương, hai cặp chơn đã hết mang nổi cái mình, gặp chúng tôi thì lộ vẻ vui mừng mà xem thế đôi lăm. Nghĩ cũng thương hại thật. Tôi ngồi xem nó ăn chén xúp rất ngon lành mà phải suy nghĩ: Tại mảnh lực gì? Làm sao bản ra? Xin các độc-giã cho chúng tôi biết rồi tôi sẽ viết ra cho các độc-giã tường lãm!

Trước kia, tôi đã nói nó là con vật trường sanh bất tử và không ai làm gì nó nổi! Hình như nó có phép hộ thân trong cơn nguy biến vậy.

Có một lúc, nó đánh ăn với con chó của anh Bi-Son mà cắn nhau đến đỏ máu. Thấy thế, anh Bi cã giận vội lấy cái búa bèn trên kệ nhắm ngay đầu Spot mà chọi thật mạnh. Chọi hay làm sao mà cái búa lại đi ngay vào đầu con chó của anh... Bốp! Bốp ọc, con chó chết không kịp la. Thường nghe người nói có nhiều ông đạo-sĩ làm phép cho đạn súng đi vệt một bên thì vẫn nghe nói! chứ chưa hề nghe ai nói có phép làm cho người liện' búa đã trát mà còn hại cho mình nữa! Nói cho cùng mà nghe, anh Bi-Son nào có ý muốn giết con chó của anh, phải không? hướng chỉ anh đã nhắm Spot kia mà! Ấy là một câu hỏi mờ mờ mà anh Bi-Son cũng còn mãi tự cật vấn.

Nó ưa moi bao đồ ăn lắm nên hôm nọ chúng tôi xem lại thì vật thực ngon lành bao nhiêu nó đều ăn đầu mất cả, làm chúng tôi nhin đói hết mấy hôm. Cùng chẳng đã mới tính bắt đoàn chó làm thịt ăn đỡ lòng, mà Spot phải xử trước mới được. Ở đây rừng bụi tư bề lại gặp lúc mùa đông lạnh lẽo nên con thịt đều vắng bóng.

Không biết đêm ấy ai mách cho nó biết hay là nó có «tánh linh» để mà độ thấu cái lối ăn kỳ cục của chúng tôi sao nên trời vừa sáng thì nó đã biệt tăm dạng? Glận lăm mà cũng tức lăm, tôi cùng anh Phan sách súng chĩa nhau vào rừng, quyết phen này đầu nó có phép gì cũng mất. Nhọc quá không có hiệu quả gì, thêm con ma đói cứ mãi kêu gào, vì vậy mà đánh nhừn tâm sát hại mấy con thú nọ để ăn cho đỡ lòng.

Có lẽ các ngài cũng biết nước đá ở xứ này ra sao chứ. Mùa đông là lúc nó kết thành cả ngàn tấn, nặng như núi Thái-Son, mà đến tiết xuân, mặt trời vừa ló mọc thì lại tan ra từng mảnh, chen chút nhau lẫn ào xuống nước như núi vỡ non tung,

âm âm sấm động. Dầu cho ai giỏi bực nào rồi nhảy chon vào đó thì mau mau sửa soạn đồ hành trang mà từ giả sự sống, chứ không còn hy-vọng vào đâu nữa được. Phần lạnh, phần thì đã đổ nhàu trên óc, có da thịt nào chịu nổi.

Vậy mà hôm đó chúng tôi lại gặp Spot đang ở giữa sông Từ-Quang gầm chuyền, sóng dấy ba đào, nước đỏ như thác. Nó trôi lên hụp xuống coi thế đã mồn hơi rồi, chốc lác đây thì sẽ lăm ma oan uổng.

Chúng tôi thì lại reo mừng hơn hờ, anh Phan nhảy nhót như đứa trẻ con, tôi thì quăng bay nón lên trời, lại vỗ tay vui cười như được sự hạnh phúc. Chúng tôi dám cam đoan trong một ngàn cái may cho nó sống thừa nó không được đến nửa cái, vì tận mắt chúng tôi thấy nó đã chìm tự hồi nọ rồi.

Hai hôm sau, chúng tôi thuê thuyền xuống Đào-Sông. Nhơn công việc cũng không nhất định được nên phải trọ ở dọc đường ba bữa.

Vừa bước lên bờ thì trời ối! Spot đã chực sẵn tự hồi nào, thấy chúng tôi khựng tại đó thì chạy lại, tỏ dấu vui mừng. Hai tôi gặp nó chẳng khác thuyền nan gặp bão to, châu thân dường xuống vào luồng điện, muốn nói mà không hở miệng được, muốn tránh đi mà không đỡ chân được. Hai tôi ngó nhau mà đánh dấu hỏi. Tại làm sao? Vì cơ nào? Chắc các độc-giã cũng muốn hiểu biết nhưng chắc là không phải cùng tôi vấn đáp mà được toại lòng, chết nổi!

Nó lại biết chúng tôi thế nào cũng trở về Đào-Sông? Nó lại hiểu rõ ngày nào, giờ nào mà tận cấp bến?

-Hiện nay đây, hễ ngày giờ nào mà nhớ tôi nó thì sao sao tôi cũng quả quyết rằng ở trên đời này vẫn còn nhiều việc quái gở còn đang ngờ vực. Cái «ca» của Spot không biết đem vào hội nào bàn cho ra, khoa-học đương thời chưa giải đáp.

Riêng tôi, tôi cho nó là con vật ngoại vũ-tru, một con thú lạ đời trên thế.

Xứ Long-Điển (Klondyde) thật là một nơi rất lý đẹp và bề thế sanh nhai rất dễ lăm. Nếu tôi rằng kiên cố mà ở đó tới giờ thì có lẽ cũng trở nên tay cự phú. Nhưng cũng bởi mãi mãi con chó khôn nạn ấy mà tiêu tụy cả tinh thần, gây mòn cả xấp thịt, hao tổn không kể xiết.

Tôi ăn không vô, ngủ không trọn thắm thay! Có lăm lăm tôi tính trốn đi thì mới xong cho. Vậy nên mùa hè năm 1899, tôi viết bức thư để lại

cho anh Phan, căn dặn anh về sự buồn chán. Công việc đầu đó điều đình an bài, nhơn một buổi sớm mai kia anh Phan còn ngủ, tôi mới sẽ lên ra đi, để lại cho anh một gói thuốc độc có dính theo cách dùng rất kỹ lưỡng... Tôi nghĩ cũng tự thẹn, nhưng trót đã vậy, còn biết làm sao, thôi thả tránh cái khổ tìm cái vui còn hay...

Lúc tôi ở Đào-Sông về chỉ còn da bọc xương mà tri nào tôi điên đảo một cách lạ thường. Có khi, đang đi ngoài lộ, tôi vờng uốn mình chuyền tay rồi lại ngất ngưỡng như anh thất tình, gỏi gu như người mất của. Thế mà từ khi tôi về ở Nhiêu do tới giờ, nghĩa là tôi xa Spot, thì lần lần lại được thân cường thể tráng.

Về nhà, ý trung nhân tôi lấy làm lo sợ mà thấy tôi khác hẳn lúc ra đi, có biết đầu ngày kia tôi sẽ chết mất...?

Một tháng đã qua! Cảnh nhà của tôi lúc này đã đổi nhiều. Một hôm tôi tiếp được bức thư của ông Phan, đại ý anh phân nan tôi sao nữa chừng bỏ ảnh ra đi làm cho sự nghiệp vĩ đại một mình không thể kham nổi. Anh nói rằng tôi không chung vui chung khổ cùng anh lại nở đánh đoan làm đều khiếm nhã và nơi tại bút ảnh có nói gói độc được ấy đối với Spot vô hiệu quả.

Xem thư rồi, tôi rất tự hời, chỉ trong cho mau gặp mặt anh mà xin tha lỗi cho mình, nhưng càng ngày bất tin, không nghe gì nữa.

Lúc bấy giờ tôi làm việc nơi sở Thương-chánh. Ngày kia tôi đỡ số hành khách đi tàu, nơi bàn thống kê có tên Tắt Phan. Dữ! Tưởng anh chết lạnh hồi nào rồi chứ. Tôi cứ trông anh tới nhà để yên cầu ảnh tha lỗi tôi rồi tôi sẽ lên ảnh lại mà đền tội trước. Nhưng quái! Mãi đến hai hôm mà không thấy mặt. Tôi nói: Chắc anh này còn giận, thôi mai là chưa muộn, ta phải đi kiếm mới xong! Nói tới đó, tôi lại giật mình mà nhớ tới Spot mà phải lo ngại bên lòng, cứ vẫn ngờ vực mà cái ngờ vực ấy thành ra thực sự ấy ngay hôm qua đây.

Sáng sớm tôi vừa thức dậy, nghe tiếng sủa cực to, rồi tiếp liền theo: «Trời ối! chết tôi!» lại dạt chạy bay ra thì chào ối! Spot! Spot bị ai cột cổ ở đó mà miệng thì ngậm bắp đùi của anh bán sữa. Vừa thấy nó, tôi như đến cơn rét.

Ồi chắc là anh Phan chờ không ai mà dám chơi cái «củ» hết sức nói như vậy. Rồi tôi hồi tưởng tới lúc ở Đào long mà rùng mình kinh sợ...

Vợ tôi có tánh thương thú vật, đi chợ về mua đeo cho nó một cái khăn cổ chạm vàng. Nó đến

cái ơn ấy với cái vắn cổ con mèo mung của bà chủ! Ghê chưa. Từ tôi gặp nó đến giờ, vợ tôi xem tôi càng ngày càng suy nhược, tư tư thiết thiết không nói không rằng!

Mới hôm qua đây, nó lại vào chuồng thỏ của người bên cạnh, nhai xương ngọt chực thỏ con lại vật thêm vài con gà mái thật béo. Tôi phải bồi thường, bóp bụng cho chúng mắng. Thì đó còn đó, ràng ràng hiện hiện chưa ngủ, nó lại tới hàng xóm chọc cho chúng chửi đến vợ tôi, hai bên không ai nhin ai, thành thử phải có lính canh-sát can thiệp tới. Nhiều khi tôi muốn giết nó nhưng nó chỉ ngồi trơ, ngó tôi mà lập câu hỏi ba năm về trước: « Trong hai đứa ta, ai có vẻ sợ? » Chắc là tôi phải hấp thọ cái ảnh hưởng ấy già đời, chờ tôi chắc con quái thú ấy không chịu chết trước tôi đâu! ngụy thay!

Đó các độc-giả hiểu tại sao mà tôi cùng anh Phan lại sanh mối ác cảm như thế. Chớ thật tình chúng tôi thương yêu nhau còn hơn ruột thịt nữa. Ngày nay cũng bởi cái « cú » vô doan của ảnh mà làm cho tôi phải như vậy...

NGUYỄN-VIỆT-LANG
Juillet 1932

Đồ Trang Điểm hiệu

"TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème
Sáp

TOKALON

Non-grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre
Phấn

TOKALON

« Pétalia »
« Fascination »

Savon
Xà-bông

TOKALON

Parfums
Dầu thơm

TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên
Maison G. RIETMANN

== SAIGON ==

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Một bậc nữ tài-tử



Thế-kỷ này là một cái thế-kỷ văn-minh kim-thời ở xứ ta, dân ta thật tiến-hóa về khoa-học và đạo-lý mà còn kém về nghệ-đơn gốc của Hy-lạp (văn-minh xưa) và kim-thời, vậy cô F. Huy-Đặng là học-trò có danh của nhì tiền-sanh Bilewski và R. Barras đã mở tại đường Garçerie số 63 một lớp để dạy đàn-cô: Ấy (violon) và basson. Dám khuyên qui bà qui ông, gọi con lại đó học đàn giá rẻ và xứng đáng hơn

mọi nơi, bằng có ở trong cái thơ sau đây:

Saigon, le 8 Octobre 1928

Kính ông HUY-ĐẶNG

« Con ông mới đàn một bản (Concerto) khéo lắm, hay lắm và thật là hoàn-toàn, nên tôi xin ông rân « độc nó đôi mai thêm hoà, vì chúng ta có một tay « đàn xứng đáng cho thiên-hạ biết».

BILEWSKI

Bây giờ cô Huy-Đặng cũng còn học với sư R. Barras nên con trẻ học đàn-cô với cô thật là xứng đáng và không khác nào học đàn với tiền-sanh vậy, cô thường đàn tại nhà hội Philharmonique cho công chúng và các tài-tử nghe, đã được nhiều tiếng ngợi khen trong các báo tây.

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bệnh, hay nóng lạnh, đổ mồ hôi trộm, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, bở ăn đồ trứng thì chứng bệnh tái lại. Bệnh nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc GHI-LINH. TÂN cho nó uống đến nay tuyệt gốc bệnh, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc GHI-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bác chế, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muốn ngàn người tặng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chớ không dám xảo ngôn thủ lợi; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bạn nơi các gara xe diên từ Binh-tây tới Thủ-dầu-một, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$12.

THƠ MỚI

Gửi mây hàng dương trong làng tôi

Hỡi mây hàng dương,
Mọc ở quê hương,
Trong làng tôi thương,
Sao các người được rõ tường,
Mọi lẽ khúc nói,
Dấy động lòng tôi,
Mà chẳng pha phôi,
Khi tôi qua đường?

Dưới gốc di lên
Tôi chót vót trên,
Cây như mùi tên
Sắp bắn cung trời.
Cành suông đuốt,
Là như tơ cuộc
Mạnh mẽ hai buốt,
Dưới gió tôi bởi...

Trưa ở gác phòng,
Tôi nghĩ mơ-mộng,
Nghe gió ngoài đồng
Thổi qua hàng dương...
Rồi dương rừ-rừ,
To nhỏ những gì,
Mà mãi thăm-thì:
« Lòng tôi thương!...
Lòng tôi thương!... »

Đường hàng dương đến
ngồi dưới bóng,
Lá dương ào-ào tựa như
sóng,
Tôi nhắm mắt tưởng
như giồng
trong cánh mộng giữa
biển bão-bùng....
Dương dục đã: Fm ơi,
Đi, đi, đi chơi!
Đời người được mấy
hơi mà vũ-tru lại vô
cùng!...

Mọc dựa bờ sông,
Mọc giữa đồng không,
Mọc mè đường công,
Nơi nao cũng cất lên
cao, thẳng!...
Người ở đồng
Sớm đi tối về đồng,
Thấy bóng dương ở trên
góc trời hồng
thì bảo « Làng ta ở đây »

Đêm phẳng lặng,
Ngủ chẳng dậy,
Tôi đếm từ chặn,
Từ chặn canh dài...
Hàng dương gió thổi
vang....
Khúc nhặt khúc khoang,
Như ru đồ như hồi han:
« Nhớ làm chi những
ngày....! »

Rồi một hôm cỡi con
ngựa,
đường nào tôi chẳng lựa,
Tôi thoát đi, tựa như
con chim được sổ lồng..
Đi ngang hàng dương.
Hàng dương tôi thương,
mới dừng cương mà
gửi tấm lòng....

Rồi ngựa thoát như
đám....
Mọi năm, hai năm...
Tôi biệt tâm
ở xứ lạ.
Những chỗ tôi náu
nương có thiếu gì hàng
dương.
Nhưng chẳng được tôi
yêu dương.
Chỉ là dương đất lạ....

Xa cách với với,
Lòng tôi hơi
Nhờ các nơi
Tôi đã quen rồi...
Rồi ngày kia....
Chân mọi bề,
Tôi trở về
Đã được gần kẻ
Các người phân chia....

Rồi tôi qua đường....
Sao chẳng pha phôi
Mà dấy động lòng tôi,
Mọi lẽ khúc nói
Các người được rõ tường.
Hỡi mây hàng dương
Mọc ở quê hương
Trong làng tôi thương?...
Vũ-MỘNG-DU

Dương ở bãi gánh
Kể cái đời tan tành
mà bề bề dành
Riêng cho người ngư
phủ....
Dương ở núi rừng
Kể những bước ngập
ngừng
Của mấy người tự chủ...

Xa xa chưa đến,
Thấy hàng dương nơi
bến,
Thăm trầm tiếng quèn:
« Ôi! dành bờ ta!... »
Lòng xao xuyến,
Nỗi tình chi khiến
Thốt không ra tiếng.
Mà giọt lệ sa...

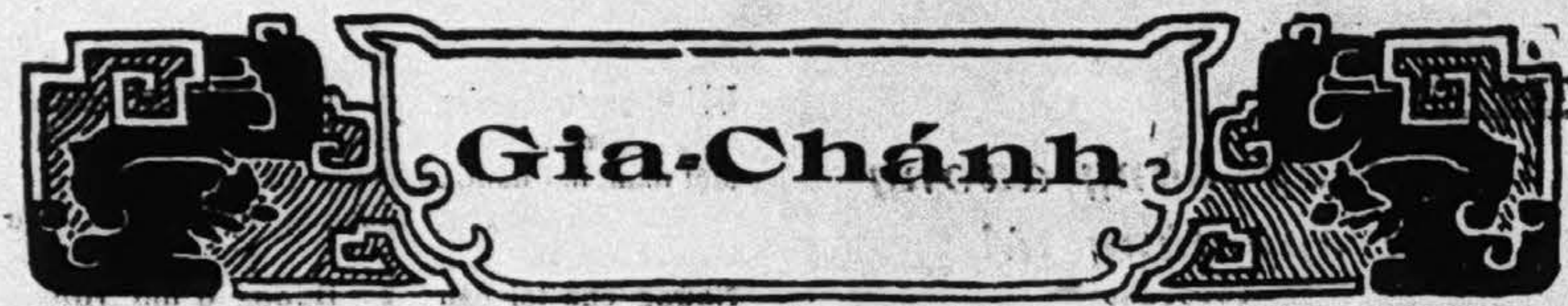
Ở PARIS, HỌC-SANH

phản-kháng án tòa đại-hình
xử 119 người cách-mạng vừa rồi

Báo Opinion có đăng tin rằng một đám học-sanh Pháp (5 hay 6 người) tới biểu-tình tại sở Kinh-tế-cuộc Đông-dương, đường Boétie, phát truyền-đơn chống án tòa đại-hình Saigon xử 119 người cách-mạng Annam.

Trong khi xông-dội, kinh của nhà Kinh-tế-cuộc bị đập vỡ. Hai người bị bắt.

Quan Thuộc-dị-bộ thượng-thơ có thông cáo cho báo-giới nói rằng các bản hồ-sơ trong vụ án ngày 8 Mai sẽ giao về bên Pháp xem xét, chưa thi-hành vội.



BRIOCHE DE LA TERRE

250 grs bột mì. — 1 muỗng đường. — 1 nhúm muối. — 2 trứng gà. — 5 muỗng sữa. — 25 grs beurre. — 1 cục men.

CÁCH LÀM :

Bột, muối, men tán cho nhỏ, trộn chung nhồi cho đều ; trứng gà đánh cho nổi, sữa đổ chung với ba thứ trên. Đoạn đựng trong một cái hộp beurre hay hộp marron glacé cũng được, đem hộp để vào lửa độ 3 khắc đồng hồ lấy ra liền thì ngon. Nếu nhà không có lò hầm thì dùng tạm cái son, thàng trên thàng dưới mà hầm.

RIZ MARQUISE

Gạo (liệu vừa ăn một buổi) vo thật sạch, đổ sữa tươi vào (liệu vừa cái vừa nước) và bắt lên nấu. Hai trái chuối, cam ngọt, bôm ; cắt từ miếng mỏng ngâm với rượu hạnh-đào. Cơm chín để nguội đổ rượu hạnh đào vào, đoạn xới cho đều ; bới ra đĩa sắp chuối, cam, bôm lên, xong ngâm nước đá. Khi đem lên ăn đổ thêm một ly nhỏ rượu hạnh đào.

POULE AUX CAROTTES

Gà nhỏ lông cho sạch. Chặt từ miếng ướp với beurre đem chiên. Liều thịt vừa vàng thì để củ hành xắt mỏng vào rồi nhắc xuống. Củ cà rốt 4-5 củ, 1 cây rau cần bỏ lá, muối-liều, vài muỗng nước bouillon đổ chung với thịt. Đoạn bắt lên chiên dịu lửa, hai ba giờ thì được.

CÈPES FARCIS

Thứ nấm lớn tai, xấu rửa. Cắt cộng riêng băm với cà tomate thịt, muối-liều ; xong nhồi vào tai

nấm, bắt lên chiên (nhớ đổ dầu cho nhiều kẻo mặt nấm) ; đoạn nhắc xuống, ép lại chặt thành tai nấm nguyên. Khi đem lên ăn, rắc thêm fromage cà lên mặt.

FRIANDISE GLACÉ

150 grs gạo. — 3 cái bột gà. — 16 grs đường. — 1/4 litre sữa. — 15 grs nước thịt nấu sắc. — 2 mui cam. — 250 grs crème.

CÁCH LÀM :

Gạo nấu cho thiệt nở ; đường sữa, bột gà đánh cho nổi đổ chung vào cơm, khuấy cho đều, đổ thêm nước thịt. Muốn chẳng có mùi thịt, để nước cam vào. Xong crème đánh cho nổi cũng đổ vào ; đoạn đựng trong một cái đĩa bản tròn, gần ăn đem hấp lại độ 15 phút thì được.

CRÈME D'AVOINE

150 grs bột đậu (avoine) ngâm với nước muối ; đoạn vớt ra nấu với nước lạnh ; khi đậu nở lấy ra đổ chung với nước bouillon (liệu hai thứ bằng nhau), nêm rom, muối-liều. Song bắt trở lên, nấu lại, chờ khi đậu, nắm thấm thì nhắc xuống. Trước khi ăn, để thêm trông đó bột gà và beurre lại.

OMELETTE AUX PÂTES

Bún dẹp (nouille) luộc với nước muối ; lấy ra, beure, nước sauce đổ chung vào ; bắt trở lên chiên. Liều khi bún vàng, trông đó bột gà đánh cho nổi đổ vào (thứ này phải bột gà cho nhiều). Khi bún thấm nhắc xuống, để thêm fromage cà (trong lúc bún còn nóng) thì ăn ngon.

SOUPE AU RIZ

Ba trái cà tomates lớn, rửa cho sạch ; xắt miếng xào chung với củ hành, beurre, tỏi cho vàng. Gạo 50 grs nấu chín. Cơm chín đổ chung với mấy thứ trên ; đoạn đổ thêm vài lon nước nấu sôi (liệu đủ mỗi người một đĩa) rồi bắt trở lên nấu. Khi đem lên ăn để thêm fromage cà thì ngọt.

COQUILLE DE RIS

Nóng trừu hay bò con, chặt từ miếng ; muối liều, bông từ thể (artichaut) lấy lõi trong, nắm băm nhỏ, ướp vào thịt ; đoạn cột từ miếng chiên với beurre. Khi thịt nóng vừa khô, đổ thêm nước ragoût, nước bột mì ; chờ khi thịt thấm chín đều nhắc xuống thì được.

SIROP RUCHER

5 litres nước. — 10 kilog đường. 2 grs acide tartrique (mỗi 1 kilo) đường.

CÁCH LÀM :

Nước đổ vào son, bắt lên, chờ nước sôi đổ đường vào, đường tan, đổ nước bỏ đào toan vào (acide tartrique). Đoạn nấu chừng 20 phút thì được. Muốn để lâu lược sạch đựng trong chai đầy nút cho kín.

NƯỚC CAM

250 grs đường. — 4 trái cam. — 2 trái chanh.

CÁCH LÀM :

Đường nấu với nửa son nước lạnh Cam chanh lột vỏ, ép lấy nước ; đường tan để nguội đổ nước cam, chanh vào. Muốn để lâu cũng phải lược cho sạch đựng trong chai đầy nút cho kín.

NU'OC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

Bọn trai gặt vừa làm vừa hát, họ hát lẫn câu phong-dao thật-thà mà ý vị, nhưng đại khái đều có cái tình-chất triêu-nữ cũ. Đối với những câu hát treu ghẹo ấy, chẳng biết có gái kia nghĩ thế nào mà không thấy có tỏ dấu hờn giận hoặc hổ thẹn. Bọn trai gặt, hoặc có người vô-lâm mà hát, hoặc có người hữu-ý mà hát, song dầu thế nào mặc lòng, chắc họ cũng tự biết là đã-tràng xe cát biển Đông, nhọc mình mà chẳng nên công-cán gì ! Chẳng nên công-cán gì mà cứ hát ghẹo, đó không phải là tự họ vô-ý-thức trong việc làm của họ, chẳng qua vì bởi nó là cái thông bệnh của bọn đàn-ông con trai, và có lẽ có gái kia cũng xết biết như thế nên có không giận.

Một anh phu gặt hát.

« Một duyên, hai nợ, ba tình,

« Yêu ai, ai có biết mình chẳng ai ?!

Một anh phu gặt khác tiếp hát.

« Trách ông Tư khéo hân-hờ,

« Để cho cái bướm dật-dờ với hoa !

Lại một anh phu gặt nữa hát.

Cứ như mọi lần, trong lúc người ta treu ghẹo có bằng những câu hát như thế, thì có gái kia vẫn nín lặng mà cặm-cui cắt lúa. Nhưng hôm nay không hiểu trong lòng có cái cặm-hững gì mà bỗng nhiên có cái tiếng lên hát, cái hát du-duơng êm ái, cái hát làm cho bọn trai cũng nghe với có phải ngạc-nhiên :

« Chủ-trương hoa đã có nơi,

« Nhị-đào riêng tặng cho người tình xưa.

Trong bọn phu gặt có mu Ngô-Chi tuy già mà vẫn vui tánh. Nghe Ngọc-Dung hát câu ấy, mu vô tay reo cười, rồi cũng bắt chước hát :

« Thôi còn chi nữa mà mong,

« Đào-hoa cợt với gió đông đã rồi !

Ngọc-Dung lại hát :

« Người ta đi gặt lấy công,

« Em nay đi gặt còn trông nhiều bề.



« Trông trời, trông nước, trông mây,

« Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.

« Trông cho chân cứng đá mềm,

« Trời êm, biển lặng, mới yên trong lòng.

Mu Ngô-Chi ngừng lên lột khăn lau mồ-hôi ở mặt và ở cổ. Trong lúc nghỉ lau, mu đưa mắt ngo cùng bốn góc ruộng, chợt mu đứng thẳng không cử động, chú-mục nhìn vào một phía, và nói :

— Ô kìa ! Đứa nào giống thằng Kỳ-Xuyến quá !

Tiếng hát của bọn phu gặt thỉnh-linh lảng mất.

Ngọc-Dung đứng phắt người dậy, để tay lên mặt che ánh mặt trời và trông về phía mu Ngô-Chi đương nhìn. Quả tim nàng hình như soi-soi nhảy trong ngực nàng. Cặp nhãn nàng chiếu hào-quang. Nàng la lên mấy tiếng : « Ủ, anh Kỳ-Xuyến về há ! », rồi chạy ngay lại đón người non nước.

Cuộc tái-ngộ bất ngờ của Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung làm cho cả hai thắm-hoan thắm-hỉ, và rõ-ràng trước mặt lại ngỡ là chiêm-bao ! Cả hai đắm-dắm lặng ngắm lẫn nhau, bốn hột nước mắt mừng từ từ rơi đi ; giữa khuôn lúa vàng cỏ biếc, đường như không có một tiếng gì, một lời gì, hoặc một tư-tưởng gì khác có thể hỗn-hợp được với cái mừng hội ngộ của họ...

CHƯƠNG II

Bọn đĩa đồng

Đám cưới của Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung làm tại làng Kiều-Tân một buổi sáng mùa hạ. Không phải như các đám cưới của các nhà phú-hộ mà có những sơn-trần hải-thố, có những rước các trạ sen !

Kỳ-Xuyến nghèo mà Ngọc-Dung cũng nghèo ! Tuy nghèo, song Kỳ-Xuyến cũng rán mua được cho vợ một đôi hoa tai bạc nhận hột đá kim-cương. Lễ vật đầu mọn, nhưng Ngọc-Dung quý trọng cũng bằng mấy ngàn lượng vàng, vì nàng biết rằng cái đôi hoa tai bạc ấy đã làm thiệt mất một nửa số tiền quân-công của chồng ; huống chi Kỳ-Xuyến binh-sinh vẫn không ưa các thứ trang vật xa-hoa — cho ái tình là món báu nhất trong cuộc vợ chồng, mà y-phục sắc-sở, vòng chuỗi lộng-lẫy đều là những cái giả-dối bề ngoài — đã có cái tư-kiến như thế mà còn mua cho vợ một đôi hoa tai, thì cái đôi hoa tai ấy tưởng đem mà đổi lấy một núi ngọc, nàng cũng không đổi.

Trời hăng-hăng sáng, trong một túp nhà tranh củ-ký, Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung đã dự bị một ít món ăn xoàng-xĩnh đãi đãi những người quyến-thức. Túp nhà tranh ấy nguyên của cha mẹ Ngọc-Dung gây dựng.

Từ lúc mẹ Ngọc-Dung đau cho đến ngày chết, Ngọc-Dung cung-cấp vào khoản thuốc-men và tống-táng cho mẹ ngót 80 viên (1), một nửa là nhờ ở món tiền làm thuê của nàng, một nửa là nhờ ở món tiền nàng vai của lão hầu-tước Võ-Đặng Tông-Sơn. Về sau, nợ đã đến kỳ trả mà tiền làm thuê chỉ tiện-tận được mới có 20 viên, lão hầu-tước định xiết nhà Ngọc-Dung để làm chuồng ngựa. Vừa khi ấy Kỳ-Xuyến về kịp. Với số tiền quân-công của chàng và số tiền tiết-kiệm của Ngọc-Dung, chàng được cả thảy 44 viên ; chàng liền đem hết số tiền ấy đến ra mặt hầu-tước để xin chuộc nhà. Nhưng để được đâu ! Hầu-tước nhứt-quyết đòi cho được 40 viên vốn và 16 viên lời mới nghe, thế là Kỳ-Xuyến đành gạt nước mắt ra về tìm phương kế khác ! Chàng loay quơ tạt mỗi nơi một ít để góp-nhóp cho đủ 12 viên nữa, nhưng biết hỏi ai bấy giờ ? Hỏi mấy người giàu-có chẳng ? Than ôi ! Những bọn có hăng-sắn bao giờ cũng thiếu hăng-tâm ! Mua một trận cười họ dám bỏ ra ngàn vàng ; mổ một đám tiệc họ dám xuất đến trăm bạc. Đối với những cuộc phùng-phí xa-xỉ như thế, họ cảm đồng tiền họ nhẹ cũng như gợn bụi ; trái lại, đối với những kẻ khổ-sở cơ-cần, thì họ xem đồng tiền của họ nặng bằng Thái-Sơn !... Hỏi những người hàn-vi chẳng ? Bọn hàn-vi, dầu giàu lòng bác-ái nhân-tử đến đâu, cũng không phải là hạng người Kỳ-Xuyến mong nhờ, vì đã là hàn-vi, thì họ còn có tiền đâu nữa mà cho Kỳ-Xuyến mượn ! Tuy-

(1) Một thứ tiền thông-dụng ở Nhựt-bôn.

vô-hy-vọng, Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung chỉ còn một cách nhìn nhau mà khóc, song có khóc cho đến chảy máu con mắt, thì bọn đĩa đồng vô-loại kia có cảm-dộng mà thương xót cho bao giờ, và cái túp nhà tranh xấu-xí dùng làm ngụ-sở cho đôi lứa thiếu-niên kia cũng không khỏi thuộc vào quyền chiếm-hữu của đũa tàn-ác !

Kỳ-Xuyến đánh liều đến ra mặt hầu-tước một lượt nữa, van nài hầu-tước xin cho mượn lại ngôi nhà ấy mỗi năm 12 yen. Hầu-tước dùng-dăng, Kỳ-Xuyến khó g dút tiếng cầu khẩn ; sau cùng, Hầu-tước thuận cho mượn mỗi tháng 200 sen (1) và buộc phải «tiền đặng» nửa năm tiền nhà. Đương lúc thành ra người thất-thở vong-gia, đương lúc sắp lâm vào cái cảnh-trạng «chiếu đất mành trời» Kỳ-Xuyến dầu có biết Hầu-tước cho mượn nhà mắc-mở như thế kia, cũng phải bầm bụng chịu theo cái tham-tâm của thằng g-à ích-kỷ !

Ấy thế, đến hôm nay Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung mà còn có một ngôi nhà để đục mưa tránh nắng, đến hôm nay Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung mà còn có một ngôi nhà để giao-bôi hiệp cần chính là sau khi đã phải kinh qua một hồi trắc trở nguy-bách như thế.

Tiếng gà gáy trưa vang lừng khắp cả thôn-xã. Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung bã-lã chào mời các thân-khách vừa dắt nhau đến. Có bốn người cả thảy : cụ Ngô-Chí, vợ chồng ông giáo và cô Lệ-Châu là một người bạn gái xinh đẹp của Ngọc-Dung từ thuở còn bé.

Chiều hôm ấy, lúc khách kiêu về cả rồi, dưới ánh đèn dầu lơ-mờ sáng, cặp tân-hôn cùng bắt tay nhau mà đàm-tâm đối diện, trong lòng tràn-trề ngồn-ngang một khối ái-tình đầm-ấm, mà giữa chốn vách tre nền đất, những đồ vật sơ sài thô-kịch cái gì cũng hiện ra rực rỡ mỹ-miêu đối với bốn con mắt lơ-dờ ngây cùng cái hạnh-phúc gia-đình...

Sự sinh-hoạt của vợ chồng Kỳ-Xuyến mỗi ngày một thêm khó-khăn lên mãi. Cả hai thích cánh chen vai ra đồng làm mướn, hể chủ nầy sang chủ nọ, hết ruộng ấy đến ruộng kia. Thấy vợ chồng Kỳ-Xuyến mần-cán và ngay thật thì ai ai cũng mến yêu, họ không muốn để cho cặp vợ chồng ấy nghỉ tay một giây phút nào cả. Nhưng phải biết, ở nhà quê, các bác có chút máu mặt phần đông là một đám hà-liện rít-róng, mướn thì muốn mướn cho được những tay bất-thiệp giỏi-giỏi, mà trả tiền

(1) Một sen là phần trăm của một viên.

thì lại trả một cách rẻ mạt không xứng đáng với công-phu hoàng-hoai của người làm thuê. Vợ chồng Kỳ-Xuyến đã nhiều phen kêu nài, song cái kiếp con ếch dưới vũng tre ngăm, dầu có lớn tiếng dài hơi thế nào, cái kết-quả cũng chỉ là câu chuyện là khoai nước dở !

Từ sáng đến tối Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung sốt-sắng làm việc. Lúc về cả hai mệt ngất cả người. Tuy nhiên, Ngọc-Dung không bao giờ bẻ-trẻ lôi-thôi với cái trách-nhiệm nội-trợ của nàng. Bát cơm đồ, tó canh rau, tuy không phải là món ăn mắc tiền, song chồng vẫn yêu mến vợ, vợ hay yêu đương chồng, trong cảnh gia-đình hòa-thuận như thế, cho dầu ăn muối-cực cũng ngon miệng.

Lắm lúc đêm trường cảnh vắng, bốn bề lặng ngắt, chỉ có tiếng ếch khóc quặn sầu, như nhớ đến cái nông nỗi đem mồ hôi nước mắt để đổi lấy một số tiền nhỏ mọn chỉ đủ cung vào sự ăn tiêu trong một ngày, mà vợ chồng Kỳ-Xuyến không khỏi có đều lo nghĩ và mong-mỏi. Mong-mỏi có ngày kia được chủ-trương một ít đất cát để làm cơ-sở cho sự sinh-nhai đơn-giản của hai họ ; mong-mỏi được mạnh chơn khoẻ tay mãi để làm lung mà nuôi-nấng lẫn nhau cho vườn tròn ; mong mỗi được dư-dã ít nhiều tiền bạc để tự cất lấy một cái nhà cho vợ chồng dung thân. Bấy nhiêu sự mong-mỏi ấy cấu tạo ra một thứ «cây hy-vọng» mọc lên từ trong thân-tâm của Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung, chính nhờ cái tin-nguờng bất biến ấy mà những nỗi khổ g-khổ thiết-tha ở đời không sử được đôi lứa thiếu-niên kia phải nào nề chán-ngán,

Mùa đông ở nước Nhựt cũng như mùa đông ở

một vài xứ thuộc vào miền ôn-dới. Ngoài đồng nước giá lạnh-lẽo, dưới trời băng-tuyết rét mướt. Ngọn hàn-phong hiu-bắt thổi tới như một làn dao thép đâm ngang qua ngực mọi người. Giữa ở giường sắt, trên chiếc nệm bông, trong một gian phòng rộng rãi ấm-áp, cảnh mùa đông đối với người giàu sang không phải là một cái khổ mà là một cái sướng. Trái lại, một mảnh sáng cây, nửa manh chiếu rách, giữa vuông nhà lá sùm-sụp trống rỗng, cảnh mùa đông đối với người nghèo-khó như vợ chồng Kỳ-Xuyến thì không phải là một cái sướng mà lại là một cái khổ. Khổ hơn nữa là khi ngoài đồng nông-vu đã mặng, mà ở trong nhà thì gạo sắp lụng vô, tiền hầu sạch túi, cho nên vợ chồng Kỳ-Xuyến phải buộc lòng nhịn ăn nhịn xài để khỏi thốn-thiếu, ngày chỉ hăm húi một bữa cơm, đêm những tro-trên với cảnh thăm tối !

Ngọc-Dung nghiệm thấy sức khoẻ của mình một ngày một sa-sụt. Thoạt tiên nàng lấy làm lo-lắng kinh-dị, nhưng về sau nàng xét biết đó là một điều tất-nhiên trong khoa sinh lý của đời người đàn-bà có chồng. Nhiều hàng chứng hiên-nhiên bày cho nàng nhứt-quyết được về cái lẽ bi-ân trong lòng nàng. Một buổi chiều, nàng ghé vào tai Kỳ-Xuyến nói nhỏ nhỏ :

— Minh ơi, hường-lai em không nói cho mình mừng, là vì em chưa dám chắc. Hôm nay em không còn hoài nghi gì nữa rồi : em có nghén đây, mình à !

Kỳ-Xuyến đứng ngay dậy, ôm lấy vợ trong tay, bảo :

— Ô ! Minh ơi ! vợ yêu-dấu của tôi ơi ! Thế là tôi có phúc lắm ! (Còn nữa)

BA-LÔNG CAO-SU
GIÁ CỰC RẺ
Đề trẻ em chơi
Bán sỉ bán lẻ
Tại hiệu: TRẦN-QUANG-NGHIÊM
là nhà chế tạo, ở số 200, đường Espagne
SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

Kính cho qui đạo-hữu, thiện-nam tín-nữ
hay rằng tôi đã từ chức giáo viên xuất gia
chầu Phật tại chùa «**BÙU THÀNH-TỰ**» đã
vào tề xá kỷ-tĩnh hôm ngày mồng một tháng
tư. Bao giờ ra tịnh sẽ báo tin lành. Chúc
trong hà tánh thiện-nam tín-nữ được thái
bình vạn an đồng mau chóng bước trên
đường Phật-giáo.
Các sắc thơ từ xin đề :
Melle Võ-Phụng-Kiều
Pagode Phước-Lâm-Tự
Phước-Hung — Báo-Thành — Bưởi
Nota : Mỗi cái thơ song đến muốn trả lời xin gởi
theo thơ có 5 xu.

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Mã-Lợi Đào-Danh ngó nhau.

Ái dóm kỹ sẽ thấy trong mấy đường nhăn nơi mắt lão A-Lanh một cái cười mà lão rắng dần. Con mắt lão sáng suốt la : lão nhảm lai.

Mã-Lợi thấy tướng ông già mắc chứng gì nữa, bên hời, cách lo sợ :

— Á! Coi kia! Ê! Ông muốn xiêu nữa sao vậy?

A-Lanh nheo-nheo con mắt, trả lời luống-cuống, rắng :

— Hừ!... không biết tại sao..., mà... in là tôi có ngu một chút.

Mã-Lợi hỏi :

— Ông thiếp hay sao vậy?

A-Lanh, nét mặt tự-nhiên, mỉm cười mà trả lời :

— Thiếp là gì?... Á! a! tôi không có làm nghề đó.

Mã-Lợi nói :

— Không, tôi muốn hỏi ông vậy chớ trong lúc ông ngủ ông có hay thấy điều gì không? Rồi ông có ngồi dậy, đi, đứng, nói, cười mà ông vẫn ngủ hay không?

A-Lanh cười, tiếng cười như gà mái lúc, thêm có giọng khô-khè. Đoạn lão nín một phút rồi nói :

— Ở ở! Chắc vậy!... chắc nhờ cái ngủ mà thức đó nên tôi về nhà được chắc!

Té ra Mã-Lợi Đào-Danh làm thế nào, A-Lanh cứ dấu cái cách về nhà của lão hoài.

Ở lầu nữa chẳng ích gì. Với một lão qui-quyết như A-Lanh, dung mưu chước là chỉ để gạt lấy mình thôi.

Mã-Lợi bỏ trên mền cho ông già một đồng năm quan, rồi ra về. A-Lanh nói :

— Đợi ơn hai ông. Nếu sau tôi có nhớ được khúc chót của chuyện tôi và hai ông trở lại đây, tôi sẽ thuật rõ.

Hai người trở lại nhà rầy.

Trong lúc họ vắng mặt, mấy đờn giao ước đã

làm xong rồi. Có hai con bò đản ô-tô về. Đứa con đầu lòng của người đàn bà có đi xe máy đến Vang kèn thợ.

Một bữa ăn dọn rất nhiều món để đãi hai người khách du ngoạn. Họ ăn chung với nội nhả cho vui, đoạn lên phòng gát đã dọn sẵn mà nghỉ.

Ban đêm, nhà rầy này không đóng cửa. Trừ ra một con chó, thì không có gì cản trở việc ra vào. Cũng có cửa, song khép sơ-sài thôi, hoặc để hé-hé. Cửa sổ cũng để mở lắm nữa.

Theo cách ăn ở trong đồng, nhà nào đại-dề cũng như vậy. Nếu có gian-giã, chúng lấy làm sợ chó cắn; nên, nếu xảy ra trộm-cắp thường là ban ngày, vì lúc đó ai nấy thấy ra đồng, chó thì bị cột. Bọn nào không thạo, vào nhà lúc tối-tám, bị thộp chẳng sai.

Lúc ấy đã mười một giờ. Nếu trong nhà có ai thức, sẽ thấy bóng ai đi, sau lưng có một bóng nữa lần theo.

Hai người đó rón-rén ra sân, vừa đến ngõ thì bị chó sủa làm cho đứng trán lại. Con chó to, dữ-dăng, chạy a tới, toan dè vào đùi kẻ lạ ít dẫu rằng.

Cặp dì-nhơn kia không cục-cựa. Con chó không sủa nữa; nó ngừ mà xáp lại gần. Phút-chút nó ca giỡn người lớn hơn, hình như mong được mơn trớn.

Một giọng, in là của Mã-Lợi, nói nhỏ rằng :

— Mày coi! Có khó gì đâu; miếng dưng linh-quyết là được.

Thôi, đi nè!

Mã-Lợi vô đầu con chó rồi càng Đào-Danh lược dậm.

Đi một lát, Mã-Lợi nói :

— Tao nghĩ cho mình đi lúc này phải lắm; mình vô đài một cách bình-yên, khỏi bị ai gặp.

Đào-Danh nói :

— Tôi cũng ước ao như thế. Vái cho có ma coi chơi.

— Ôi! việc ma cô đó ai đếm gì! Tao muốn rắng tầm cho được cái đầu của cái hằm báo vật đó.

« Cái đó háy hơn chớ! Nếu gặp được một chút nhều mồi-manh, tao quyết phẩn cho tới nơi mới nghe, dẫu phải ở lại một tuần, hai tuần cũng chẳng nệ, phải không?

Chứng lên giốc dặng vào đài, hai người phải đi chậm. Đến trước lầu của A-Lanh, bọn ấy ngừn.

Tối đen.

Đào-Danh nói nhỏ :

— Lão ngu... Có thức chi giờ này!

Mã-Lợi gặt đầu :

— Tự nhiên.

Lần hồi cả hai đến cái cửa chánh.

Hồi trước thì nhờ có niều-kiều mới vô ra được. Bây giờ cái hồ đã bị lá cây và cát đá lấp rồi; còn đồ giàn-cuộc đã bị thay bởi một cái cửa nặng bằng cây, trên có găm sắt nhọn...

Mã-Lợi lựa chìa khóa, Đào-Danh phứt đèn diên rọi ngay lò, lòng tay nghe chừng, và hỏi :

— Lệ đi, kéo có ai họ thấy mình viếng đài giờ này không nèn.

Khốt đã đồng sét, song phải chịu thua cái tay mạnh của Mã-Lợi. Đào-Danh tắc đèn, theo cha vợ mà vào ăn mình dưới cái vòng-cung.

Cha của Tuệ-Lý khép cửa, chổng của cô rọi đèn xem bốn phía. Một con dơi giựt mình bay. Phía hữu, một cái cửa mở, trở qua cái phòng rộng có nhiều cột lăm và một cái lò, to cho đến có thể chum nguyên mình cây cũng được.

Theo vách, có họa hình những võ-sĩ giao-chiến; vài tấm màn khá đẹp; một hàng ghế chen giữa

mấy cái kệ; thờ kịch. Đó là nơi của toàn vệ-bình lúc trước.

Còn nhiều căn thông-hành với phòng vệ-bình đó. Mã-Lợi với rề đều có rảo xem hết. Ấy là những kho lương-thực, kho củi, kho khi-giới, phòng nghỉ, cả thấy đều trống hơn, chỉ nghĩa rằng đã vô-dụng lâu rồi.

Đào-Danh nói :

— Tôi muốn coi mấy căn khác, thời may gặp đều hay hơn.

Cả hai đồng trở ra mà qua phía bên tả, thì là gặp cái thang rộng-rải, xây theo kiểu hồi trung thế-kỷ, dùng toàn những tảng đá chổng lên theo hình khu ốc, đều-dặn lăm.

Không có song-ly, nhưng mấy nấc lớn mặt lăm, đi lên chẳng khó.

Tới tầng trên, hai người thấy mình ở trong một thứ nẻo thông-hành minh-mông, có nhiều cửa sổ thật lớn, song thế nào cũng khó cho ánh sáng vô nhiều, bởi vách tường dày lăm.

Nơi đó gia-quyển Kiệt-Lư dùng làm chánh-đường; nói chuyện, ăn uống, sưởi (1) xem sách, dạo chơi, tiếp khách đều ở chỗ rộng-rải đó. Bàn ghế chẳng thiếu gì, song kiểu giản-dị.

Trong một cái góc, có cái trường-kỷ sắp gần (1) Hơ cho ấm, trong mùa lạnh.

GIÁ BẢO
PHỤ NỮ TÂN VÂN

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50

Lệ thường mua báo xin trả tiền trước, gửi mandat một lượt với thơ mua, như số ít hoặc nhằm chỗ không tiện mua mandat thì gửi có cũng được. Nhân kỷ niệm ngày đệ tứ châu niên của hằm báo nên có đặt phần thưởng đặc biệt để tặng các nhà mua báo trong tháng Mai này, xin xem bài phần thưởng đặc biệt.

Thơ từ tiền bạc mua báo xin để cho : Mme Nguyễn-đức-Nhuận. Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-vân.
48, Rue Vannier SAIGON

Spécialiste :
Voies urinaires
Maladies vénériennes
Maladies de femmes
Maladies de peau.

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques de la L. P. S. à Paris

Médecin attache à l'Institut Prophylactique de Saigon
Médecin du Dispensaire antivenérien de la région
Saigon — Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh phong tình như
là các chứng bệnh của đờn bà.

Giờ coi mạch : Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH :

Số 12 đường Colombert (góc đường Mac-Mahon
và Norodom).

HÁY HÚT THUỐC JOB

tủ sách đựng dư thừa quyền, phía hậu là nơi đàm thoại, có sắp một vòng ghế dựa, dưới trải thảm.

Gần đó là một cái bàn lớn để ngồi quanh theo mà dùng trà, hoặc đãi ăn cũng tiện.

Toàn-thể thật lớn-lao thấy mà ngán. Bao nhiêu bàn ghế trong đều đều qui-tụ lại đó, nên xem đông-đặc như trong một cửa hàng to.

Bạch Kiệt-Lư là người có mỹ-quan, song tánh thích sự giản-tiện. Trong cái chỗ ở minh-mông như vậy, người lấy làm buồn và bất tiện mà phải đi hoài từ phòng này qua phòng kia kẻ không biết, đừng ăn uống, làm việc.

Vậy người mới gộp lại các đều cần dùng trong một chỗ cho gọn.

Mã-Lợi dòm xem một cách khinh-ngạo.

Va nói :

— Thôi đi chỗ khác.

Đào-Danh vưng lời, chẳng nói gì. Nãy giờ cậu ta hồi hộp trong lòng, bởi xem thấy vật mà nhớ đến người, hình như sợ Kiệt-Lư hiện hồn về ngồi đầu đó mà nhìn vậy.

Nhờ cái đèn mà bọn nó rọi kiếm mấy cái cửa, dòm coi từ học nhỏ, từ chỗ mà chúng nó có thể nghĩ là có dấu bừa vật.

Chúng nó lần-lược đi qua những phòng khách minh-mông, phòng ăn đẹp-đẽ, phòng ngủ sắp đặt theo kiểu thập-tam thế-kỷ, có những giường để trên sạp tam-cấp.

Đào-sát chỗ cất đồ dùng theo việc ăn uống rồi chúng nó sang tới... chỗ đại-tiện, bèn bỏ mà đi xem chuồng ngựa, trại xe, dựa lửa. Chỗ đó đầy lười nhện, bàn ghế cũ, đồ hư bẽ thập vật. Song Mã-Lợi nói rằng nên coi cho kỹ.

Nếu đồ châu báu dấu nội vòng đai, thì nên kiếm cũng nơi mới chắc được hơn, đừng ché dựa lửa, chuồng ngựa. Mấy gốc cây cũng nên đề ý nữa !

Song, đêm đã gần tàn. Theo mấy cửa kiến đã thấy đục-đục rồi. Hai cậu măng lo bươi vạch, áo đầy bụi-bặm, mình ướt mồ hôi, không hay trời sáng. Mã-Lợi nói :

— Khốn nạn ! Sáng rồi. Thôi, phải về cho mau, kéo tụi ở rầy nó hay mình lên ra đi.

(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Sữa nước tươi

NESTLE

Hiệu CON-CHIM



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.



PHẢN NHI-ĐÔNG

CÁI HỌC BỎ KHUYẾT (1)

Trừ ngày thứ năm, chúa-nhật và các ngày lễ nghỉ, còn thì ngày nào các em cũng cầm sách đến trường để lo học tập cho khai-thông trí-huệ. Các em học quốc-văn, học sử-ký, học địa-dư học luân-lý v. v., những môn học ấy đều có mục-đích mở rộng kiến-vấn các em về mọi phương-diện.

Thấy các chương trình giáo-dục nhà trường cụ-túc như thế, các em đừng lầm tưởng rằng chỉ có học trường mới là thu-hoạch được lắm sự lợi ích cho nguồn trí-thức, mà không cần phải học đâu nữa để thêm được nhiều sở-đắc.

Nói thế, tất các em hiểu ngay chúng tôi muốn nói rằng ngoài ra cái học ở nhà trường, các em còn cần có cái học bỏ-khuyết kia nữa.

Cái học bỏ-khuyết mà chúng tôi định đem giới-thiệu với các em đây, nó không phải như cái học buồn-bực cứ phải « cầm mũi vào sách » như « con một nghiêng giấy » ; trái lại, nó là cái học thông-thả vui-thú, không có gì kèm-chế bó-buộc, không có gì mất-mồ hao tổn cả. Ấy là cái « học bằng mắt » mà tập báo này đã có lần bàn đến, và tài liệu để học theo phương-pháp ấy chỉ

là những cảnh-vật tự-nhiên ở xung quanh các em mà thôi.

Một cái là cây, một con động-vật, một miếng gỗ, một hòn đá, tức là những cái mà các em có thể gặp-gỡ hằng ngày bất-cứ là ở chốn nào. Các em thử cầm lấy nó trong tay mà quan-sát, các em sẽ biết được nhiều điều lạ mà các em không ngờ.

Tại sao cái lá cây này màu vàng mà khi trước nó là màu xanh ?

Tại sao con thân-lân kia bò trên trần-nhà mà không té ?

Cái gì các em không tự giảng-giải được, các em cứ hỏi bạn, hỏi thầy, hay là hỏi những bậc khôn-lớn trong nhà, sẽ có người biết mà chỉ-giáo cho các em.

Ấy thế, cái học bỏ-khuyết đại-dễ là như thế. Các em đã biết nó là cái học không tốn-kém, không bó-buộc, thì các em nên nhân mỗi ngày vài giờ nhàn-ha mà học-hỏi như cách chúng tôi đã chỉ bảo ; các em vừa chơi vừa học, đã được giải-trí mà lại được lắm cái thường-thức rất nhu-yếu cho cuộc sinh-hoạt của các em. Và các em cứ một mực tò-mò quan-sát và tìm-tòi học-hỏi mãi, lâu ngày thành tập-quán, nhiên-hậu các em sẽ có được nhiều cái

BÀI ĐỐ GIẢI TRÍ

Chia cái bánh phồng khoai

Sau buổi học về nhà, tôi có mua một cái bánh phồng khoai mì tròn. Chưa kịp ăn thì có tám đứa em tôi chạy bu lại xin. Tôi bèn trao con dao cho chúng nó và bảo đứa nào biết cắt làm sao cho ra tám phần bánh bằng nhau mà chỉ phải ba đường cắt thôi. Các em tôi suy nghĩ hoài mà chưa cắt được. Cho nên tôi lấy trò nào giùm làm ơn phần phát giùm cho các em tôi, vì nó đang chực ăn và thèm chảy nước miếng kia.

HY-VONG

đức hay tính tốt, như là : tính cần thận, tính ưa xem xét sự-vật ; nhân đó tri phán-đoán, tri nhận-thức của các em cũng được mở-mang thêm ra.

Các em vẫn nhìn-nhan khôn cách-tri ở học-đàng là một khoa học vui-vẻ hơn cả, thì các em nên tìm mà học cho cách-vật tri-tri trong cái trường Tự-nhiên bao-la rộng-rãi kia, có thế thì các em mới nếm được nhiều hứng-vị trong trò chơi và gây nên được cái mỹ-quả trong học-ngiệp.

BIỆN-THUY

(1) Cái học bỏ-khuyết : Cái học để bù vào chỗ thiếu.

Thất công

Ông kia có một con ngựa có danh tiếng là con ngựa hạng nhất trong vùng đó, vì nó đã cao lớn tốt đẹp hơn hết mấy con ngựa khác mà lại còn cái tài chạy thật mau. Chủ của nó, ông già Lam thì từng tiêu nó lắm, ai nài nỉ bảo bán giá nào thì ông cũng không chịu. Có anh kia, tên Hùng giàu có trong làng, thấy con ngựa ông già Lam thì muốn mua cho được, đến năn nỉ hoài và trả giá cao hơn hết. Ông Lam nói mình cũng thương con ngựa, không có tính bán cho ai hết, dầu trả bao nhiêu tiền cũng chẳng được. Tên Hùng tức mình quá, mới thề thế nào cũng đem được con ngựa kia về chuồng mình.

Một hôm kia, ông Lam cỡi ngựa vô thăm ruộng. Khi về, nghe tiếng ai rên siết thê thảm bên đường, ông ngừng, xuống ngựa, thì gặp một người ăn-mặc rách rưới hết, ngồi bên đường coi đáng một nhọc lắm. Người ấy nói: « Tôi lần đi bộ cho tới nhà làng mà đi tới đây hết sức lực, phần tôi đau, phần tôi đói quá ». Ông Lam cảm động, nói để chờ và trên ngựa và ông sẽ đưa tới nhà làng. Tên kia than đứng đây chẳng được, ông Lam phải đỡ chàng lên ngựa. Nhưng, ngồi xong trên lưng ngựa, tên kia thúc ngựa chạy mà la vói lại rằng:

« Tôi là thằng muốn mua con ngựa của ông mà ông không chịu bán đó. Bây giờ tôi là chủ con ngựa của ông rồi.

Từ giá ông! » Ông Lam sững sờ. Chứng một chút mới la lên: « Anh kia, anh kia! Anh đã giật được ngựa tôi rồi xin chờ khỏe với người khác cái mưu hay của anh, sợ từ đây, không ai dám làm phước nữa thì tội nghiệp cho kẻ khốn-nạn ».

Quét Nhà

— Năm a, ra biểu. Mày quét nhà chưa?

— Dạ rồi!

— Quét rồi như vậy sao? Không được! Lấy cây chổi đem lên đây. Quét lại! Mỗi lần quét nhà, mày làm sao nói thữ coi?

— Dạ quét nhà thì quét chớ làm sao.

— Không được. Trước hết phải mở cửa sổ, cửa giữa cho sáng-sủa, cho khí trời vô nhà (thằng Năm ngo ngáo, không biết khi trời là gì mà coi bộ nó cũng không thêm muốn biết làm gì) Nghe tao nói đây Năm! Rồi mày lấy chút nước lạnh rửa sạch hết, rất một chút ít thôi, cho bụi đừng dậy lên khi mình quét; mày rắc nước nhiều thì chổi trét bụi dơ gạch hết đi. Hiểu chưa?... Rồi thì ngồi xuống mà quét chớ không phải cong lưng khom khom. Khi quét mày hay ưa đi thẳng một đường dữ! Ở đời cứ đi thẳng một đường thì tốt lắm nhưng không phải được vậy, nhiều khi phải đi quanh quẩn chỗ này chỗ kia mới học khôn được. Quét nhà cũng vậy, mày phải ghé góc này, chun dưới sàng nọ mới thấy mấy cái lạ..... Đưa

Tên Hùng, đi chưa xa, nghe được mấy lời thì cảm động lắm, trở lại, xuống ngựa, chấp tay mà nói:

« Tôi xin ông tha lỗi tôi. Tôi vì ham muốn con ngựa của ông quá mà làm điều chẳng phải. Tôi không muốn cái chuyện xấu của tôi làm gương cho kẻ khác và làm cho người ta không thương yêu giúp đỡ nhau nữa. »

Đoạn trả ngựa cho chủ nó rồi từ tạ mà đi.

cây chổi đây, mày quét lại lần thứ nhì mà cũng không nên thân. Đây nè, trong góc tủ, guốc hai ba đôi, ở dưới bụi ngũ yên. Đem guốc dề trong kệ. Ra đây coi, mày dề rác ở đây hoài nó buồn quá, nó cũng muốn đi « xe hơi xã-tây » chơi như rác khác chớ! Thấy hôn, cục dạn của em Bé kiếm mấy bữa trước không được nó nằm đây, mỗi bữa sớm mai mày quét nhà, đi ngang qua, nó kêu mày: « Tôi đây! Tôi đây! » mà mày mắc lo đi thẳng cho mau, có nghe đâu. Đây nè, dưới kệ bụi là bụi; có đồng xu nữa! Thấy chưa, phải mỗi ngày mày quét kỹ thì một năm lượm được ít lắm là một đồng bạc. Còn dưới sàng, mày có khi nào chun dưới đâu! Sợ ngu à? Tao chẳng sợ ngu thôi dề tao chun.... Chà bụi đồng trắng hết gạch. Còn nhên-nhện đây đây. Ở đây là cái hang bí mật mà mày chẳng dám vào cũng phải!... Lấy tấm thiếc hốt rác lên đây....

Tôi ở dưới sàng chun ra, tay chun mặt mày bụi lấm tèm-lem, mồ-hôi thấm ướt áo, thấy thằng Năm ngồi trên ghế gỗ tôi một cách thương hại, một cách khinh bỉ... Tội nghiệp thì thôi! Nói thì vui mà làm thì cực! Có ích gì không?

Thằng Năm hốt rác mà thở dài:

— Phải chi tôi được như mấy ông, yần-si, cả ngày cứ ngồi mà viết thiệp khỏe hết sức!

— Viết mà khỏe hả? Thôi đi, người ta được cái này trông cái nọ. Mày phải biết rằng quét nhà mỗi bữa còn có rác dờ buồn, chớ viết hoài không ra chi hết, thật lỏng óc.

X.....

NHI KHOA TÂY DỘC TÈ

Là một thứ thuốc xổ cho con nít uống thường dùng, vì rất bổ, mùi vị ngon ngọt thơm tho, không đau bụng, không mỗi mết, không cử ăn, uống lúc nào cũng được. Rất tiện cho trẻ con.
Con nít bụng lớn, no hơi, sinh bụng, ăn không biết ngon, miệng lưỡi sưng đỏ, phân tanh hôi, ghê chốc, đồ mồ hôi dề, lúc ngủ hay mở nghiền răng, dùng thuốc này thường sẽ hết chẳng sai.
Con nít không đau mỗi tuần mỗi cho uống, ít khi lo đau vặt, sẽ được mặt mũi hồng hào, đồ da thêm thịt. Vì uống bốn lần ngày sẽ sanh ra bệnh kinh phong và nhiều bệnh bất ngờ.

Giá mỗi cây..... 0\$10

Người có bệnh thũng, rét rừng, da vàng bụng lớn, nóng nhiệt, ho siêng, đau gan, ban da nổi trắng, Đàn-bà có huyết bạch, hay đau lưng, đau bụng. Xin hãy hỏi mua. Tây độc tề sẽ thấy hiệu nghiệm.

Giá cây nhỏ..... 0\$10

« lớn..... 0\$20

Bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kinh, các tiệm lớn ở Saigon và Luc-tinh.

Tổng đại-ly: HUYNH-KIM-VAN, ở Travinh

CỦ LÀ KIM VÂN

Thiệt hay vì chế theo toa của một vị lương-y có danh tiếng bên Xiêm.
Chủ trị bá chứng rất nên hiệu nghiệm.

Một hủ giá..... 2\$00

Trữ bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kinh và khắp các nơi.

Tổng đại-ly: HUYNH-KIM-VAN ở Travinh

CRÈME VÂN ĐÀI

Tiêu trừ các thứ mụn nơi mặt, trứng cá, n mụn bọc, da sần, mặt nám nội trong ba ngày.
Hay vô song, đã được qui bà qui cô, hoan-nghinh, khen ngợi.

Một pot giá..... 0\$50

Từ bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kinh và các tiệm lớn ở Saigon, Luc-tinh.

Tổng đại-ly: HUYNH-KIM-VAN, ở Travinh

BỘT GIẾT GÀO KIM VÂN

Bột giặt gào KIM VÂN để gội đầu cho tuyết gào, sạch chỉ, tóc sẽ trở nên mềm mại trơn tru, hết sự còi không lo rụng, một ngày một thêm sự dướm da, mượt láng, sạch sẽ mặt mũi cho da đầu. Dùng toàn cây Saponaire và các loài thảo mộc mà luyện chế ra một món trang điểm rất cần yếu và qui hóa cho phụ-nữ la vậy.

Giá..... 0\$10

Bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kinh và các tiệm lớn ở Saigon, Luc-tinh.

Tổng đại-ly: HUYNH-KIM-VAN, ở Travinh

KHÔNG SỢ MƯA

Không còn ai mà không biết áo mưa hiệu « THE DRAGON » là tốt nhất trong xứ.

Áo mưa « THE DRAGON » đặt thiết vừa vặn cho người Annam dùng, mode kèm thời thiết đẹp; dầm đi mưa lớn mấy cũng không ướt.

Giá rẻ lắm, có 15\$ một cái. Thù bầu nhưng 17\$00. Ở xa mua xin phụ thêm 0\$50 tiền gởi.

Trữ bán tại:

Soierie NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
48, Rue Vannier — SAIGON

HẦY HÚT THUỐC JOB

Ở đây nè các bà, các cô!

Các bà các cô đi kiếm dầm cho thất công, thuốc « Phàn-nữ dừn kinh » hiệu « Job » Trong nhân gian xưa nay không có người Annam bao giờ ở đây nè?
Các bà, các cô, đường kinh trời sụt, có bạch đái và làm băng an uống không tiêu, ngũ tạng đau, nhức mỗi trong thân thể, nước da vàng như bệnh heo, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi vỉ giá 15,00, có bán ở nơi đại-ly sau này: Nguyễn-thị-Kinh, Aviateur garros N° 30 Saigon, Bazar bên Sport-Gocong, Librairie Nhat-Trung, Bazar levard Saintenoy Cánh-thơ, Bazar Minh-Nguyệt ở Phom-thiết (Annam).

BẦY HÚT THUỐC JOB

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN